

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỒ-ĐỘ

Grande Amnistie de Dieu en Orient

大道三期普渡

Tòa-Thành Tây-Ninh

KINH

THIÊN - ĐẠO

VÀ

THẾ - ĐẠO

HỘI THÀNH GIỮ BẢN QUYỀN

Năm Bình Tý

1936



Handwritten signature in red ink.

TỰA

Từ khi mở Đạo, CHỈ-TÔN duy giảng cơ truyền cho Phật-Giáo Minh-Sư, Minh-Đường, Minh-Lý dạy dâng kinh cho ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ, song kinh tận độ vong-linh chưa hề giảng cơ cho nơi nào tấc cũ.

Đức Quyền GIÁO-TÔNG (khi còn tại thế) và Đức HỒ-PHÁP, trót mười năm trưởng nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho ĐẠI TỪ-PHỤ và các Đấng Thiêng-Liêng dâng xin kinh Tận-Độ, nhưng mà CHỈ-TÔN cùng chư Thần, Thánh Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn Sanh-Chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 năm Ất-Hợi (21 au 31 Aout 1935) mới giảng cho Tân-Kinh. Ấy là một giọt nước Cam-Lộ của ĐỨC TỪ-BI rưới chan đặng gội nhuần cho các đẳng linh-hồn của toàn Thế-Giới.

Chúng ta thêm xét thì đủ hiểu rằng : Đã trải qua mười năm, CHỈ-TÔN mới mở cơ tận độ. Cơ tận độ Nhơn sanh duy kể từ ngày ban Tân-Kinh này mà thôi.

Thương thay cho những kẻ vô phần chịu phạt
thiệt thòi qui liễu trước ngày Tân-Kinh chuyển Pháp
Ấy cũng là quả kiếp của Nhơn-Sanh do Thiên-Thor
tiền định. Nếu chúng ta thương tưởng thì duy có
một phương độ rồi là trì tụng DI-LẠC CHƠN-KINH
hầu các đảng linh-hồn đặng siêu thăng Tịnh-Độ.

Ấy vậy, bốn kinh này nguyên của chư Phật, chư
Tiên đã giảng cơ truyền thể trong kỳ TRUNG-
NGUON Ất-hợi.

Khi tụng phải thành tâm và phải để nơi tinh-
kiết.

HỘI-THÁNH KINH-CÁO

TIÊU DẪN

Cách thờ phượng và cúng kiến

Lập vị THƯỢNG - ĐẾ thì phải lựa chỗ nào cho tinh khiết, tốt hơn hết là lựa giữa nhà, lập trang thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng.

		1		
	3	2	4	
5	6	7	8	9
	10	11	12	

1 - Thánh-Tượng THIÊN-NHÂN.

2 - Đèn Thái-Cực.

3 - Trái cây.

4 - Bông.

5 - Nước trà (đề bên hữu ấy là ÂM).

6, 7 và 8 - Ba ly rượu.

9 - Nước trắng (đề bên tả ấy là Dương).

10 và 12 - Hai cây đèn.

11 - Lư hương.

Bông chỉ về TINH, Rượu chỉ về KHÍ Trà chỉ về THẦN.

TINH, KHÍ, THẦN là Tam - Bửu của các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thời TÝ, NGỌ cúng rượu —

— MEO, DẦU cúng nướcẤM DƯƠNG.

Khi cúng Thầy phải đốt cho đủ 5 cây hương cắm hàng trong ba cây gọi là : **ÁN TAM-TÀI** thêm hàng ngoài 2 cây nữa gọi là : **TƯỢNG NGŨ KHÍ**

BẢN THỜ HỘ-PHÁP

		1		
	2		3	
4	5	6	7	8
	10	9		11

1 — Tượng thờ viết chữ “KHÍ”

2 — Trái cây

3 — Bông

4 — Nước trà

5 6 và 7 — Ba ly rượu

8 — Nước trắng

9 — Lư hương

10, và 11 — Hai cây đèn —

Bản thờ Hộ-Pháp duy thờ nơi Thánh-Thất mà thôi.

Mỗi khi cúng Tứ Thời thì đốt ba cây hương.

CÁCH LẠY

Chấp hai tay lạy như cách dưới đây:

Tay trái bắt ấn tý (1), rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay mặt áp ngoài, rồi ngón cái (tay mặt) xỏ vào giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Đề hai tay như vậy mà đưa lên trán, **xá sâu ba xá**, rồi quai xuống đưa hai tay lên trán như trước mà niệm « **Nam - mô - Phật** »; đưa qua bên trái niệm « **Nam - mô - Pháp** »; đưa qua bên mặt niệm « **Nam - mô - tăng** », rồi đề ngay ngực mà niệm « **NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT** (gát đầu)

« **NAM-MÔ QUANG-THẾ-ÂM-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT,**
« **NAM-MÔ LÝ-ĐẠI-TIÊN-TRƯỞNG-KIÊM-GIÁO-**
TÔNG Đ. Đ. T. K. P. Đ

« **NAM-MÔ HIỆP-THIÊN-ĐẠI-ĐẾ-QUAN-THÀNH-ĐẾ-QUÂN** ».

« **NAM - MÔ CHƯ PHẬT, CHƯ TIÊN CHƯ THÁNH, CHƯ THẶN** »

Mỗi lần lạy Trời thì lạy một lạy gát đầu 4 cái, làm như vậy cho đủ ba lạy là 12 gát (nhớ mỗi gát phải niệm « **NAM MÔ CAO - ĐÀI** . . . »)

Còn lạy Phật và Tiên thì ba lạy, mỗi lạy gát đầu 3 cái là 9 gát

Khi lạy thì 2 bàn tay trải ra và 2 ngón cái phải gác chéo nhau.

(1) Bắt ấn tý nghĩa là :bấm đầu ngón tay cái vào gốc ngón áp út.

CÚNG - ĐÀN

Nơi Thánh-Thất, nhằm kỳ Vía lớn hoặc ngày Sóc-Vọng mới cúng Đại-Đàn, còn kỳ dư thì thiết Tiểu-Đàn, dầu cho có làm tuần tự chi cúng vậy.

Mỗi kỳ Đại-Đàn thì đánh 3 hiệp LÔI-ÂM-CỔ và BẠCH-NGỌC-CHUNG, mỗi hiệp 12 hồi, mỗi hồi 12 vùi, đánh NGỌC-HOÀNG-SẨM, có nhạc lễ.

Tiểu-Đàn không có đánh trống duy có kệ chuông mà thôi.

Khi sửa soạn cúng, đánh chuông phứt, kệ 3 câu, hề dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Chứng nhập Đàn, đánh chuông nhì, kệ ba câu, hề dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Lúc cúng rồi, kệ ba câu dứt, mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn, kể xá bãi Đàn.

Nơi nhà Đạo-hữu, trước khi sửa soạn cúng Tứ-Thời thì đánh ba tiếng chuông lúc cúng rồi cũng đánh ba tiếng là đủ, chớ không có kệ.

TRAI - KỶ

Nhập môn rồi phải tập trai-giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục - trai, lần lần tập đến thập-trai, như trường-trai được lại càng tốt.

Lục - trai là : ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 23 và 30. (Như tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho bữa 30).

Thập-trai là : ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, và 30, (Tháng thiếu ăn thêm ngày 27).

Vị nào giữ được thập-trai đồ lên thì, sau khi qui liễu, được Hội-Thánh đến làm phép xác, y như lời Thầy đã tiên-tri « Ai giữ trai-kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ truyền bửu-pháp.

CÁCH THIẾT LỄ MỜI NGHI TIẾT

Cầu-Hồn khi hấp-hối và

Cầu - Hồn khi đã chết rồi

Dầu nhằm giờ cúng « Tứ-Thời » hay không cũng phải thiết lễ cúng Thầy trước. Cúng rồi thì lĩnh tâm vai Thầy dâng tưng KINH CẦU-HỒN cho Đạo-hữu trong khi hấp-hối hay đã vừa qui liễu.

Rồi vị chứng Đàn đến đứng phía trước đầu bình-nhơn, nếu có Đồng-nhi thì sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

Vị chứng Đàn đứng giữa lĩnh Thần nghiêm-trang và kêu người bệnh hấp-hối, dầu dứt hơi rồi cũng vậy, mà nói rằng : « Tôi vâng lệnh Đức CHÍ-TÔN đến tưng kinh cho linh-hồn Đạo-hữu nhẹ-nhàn siêu-thăng Tịnh-độ, vậy Đạo-hữu phải tịnh Thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức CHÍ-TÔN ban ơn lành cho.

Kế tụng KINH CẦU-HỒN KHI HẤP-HỔI (3 lần),
lhi dứt phải cúi đầu và niệm câu chú của Thầy
(3 lần)

Còn như bệnh-nhơn vừa tắt hơi thì tụng KINH
ĐẢ CHIẾT RỒI (3 lần)

TẮN - LIỆM

Cách thế Nghi-tiết làm cũng như cầu hồn vậy,
nghĩa là phải cúng Thầy trước, rồi đến chỗ người
chết nằm, tụng kinh Tẩn-Liễm (3 lần). Tụng rồi
thì Tang-chủ lạy vong-linh nghĩa là lạy xác rồi mới
tẩn-liễm

CẦU - SIÊU

Đương lúc làm phép xác, phải tụng kinh :

« Đầu vọng bài Tây-Phương Phật-Tổ »

« A-Di-Đà Phật độ chúng dân » vân vân
(rồi tụng tiếp bài)

« Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào »

« Nhập trong Bát-Quái mới vào Ngọc-Hư »

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu,
Sau rồi hết phải niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Tối tụng DI-LẠC CHƠN-KINH

Những nhà ở xa Thánh - Thất, không thể đến
làm phép xác được, thì sau khi tẩn liễm, lập
một

bàn thờ vong trước linh cửu, rồi vị chứng Đàn cầu nguyện Thầy (1) dâng thỉnh vong đến trước Điện tiền (2) và cũng tụng như ở trên đây vậy.

THÀNH - PHỤC

Cúng Thầy trước, có thượng sớ, rồi cúng Thành-Phục làm theo lễ Nho.

Cúng Triều-Tịch cũng làm lễ «NHO».

ĐƯA LINH - CỬU

Cúng Thầy trước, rồi làm lễ cáo Tìr Tô. Khi làm lễ cáo Tìr-Tô thì tụng KINH CẦU TỒ PHỤ (3 lần) và tụng KINH CỬU-KHỒ (3 lần), hễ dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần), kế làm lễ Khiển-Điện, làm lễ Nho.

Xong rồi cho Đạo-tỳ nhập bài quán (3). Hễ phát hành thì Đồng-Nhi tụng bài KINH ĐƯA LINH-CỬU ra tới huyết.

(1) Lên nhan đèn từ-tế, không có đọc kinh cúng «Tìr-Thờ». Vị chứng Đàn phải Chức-Sắc Thiên-Phong hay là Chức-Việc Chánh, Phó-Trị-Sự hoặc Thông-Sự. Phải có 2 vị Chức-Sắc hay là Chức-Việc nhỏ hơn vị chứng Đàn, cầm 2 cây đèn cầy đứng hai bên.

(2) Nơi Điện tiền, sau chỗ vị chứng Đàn phải để trống 1 chỗ nghĩa là cho vong qui cúng Thầy và nghe tụng kinh.

(3) Giẫm bớt cách tập đi lộn hàng, móc ruột, chỉ sắp hàng đôi ở ngoài đi vô cho có hàng ngũ. Khi vào bài quán rồi, lay bỗn lay như thường là đủ.

Khi đi linh-cửu ra ngoài đàn thì sắp đặt như sau này :

1 - Hề là Tín-đồ tới Lê-Sanh thì cây phướn của THƯỢNG-SANH đi trước còn hàng Chức-Sắc từ Giáo-Hữu đồ lên thì cây phướn THƯỢNG-PHẨM đi trước (hai cây phướn THƯỢNG-SANH, THƯỢNG-PHẨM ấy thế cho tám triệu).

2 - Bàn thờ vong

3 - Đòng Nhi đi hai hàng (Nam tả Nữ hữu).

4 - Linh-Cửu.

5 - Tang chủ đi kế sau Linh cửu.

6 - Nữ-Phái.

7 - Nam-Phái chót hết.

HẠ HUYỆT

Khi ra tới huyệt thì vị chứng Đàn và đồng-nhi đứng trước đầu huyệt tụng kinh Hạ-huyệt (3 hiệp . mỗi hiệp cúi đầu, mỗi hiệp thứ 3 liền tụng ba biến Vàng-sanh Thần-chú. Hề dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần)

LÂM TUẦN CỬU

Từ Nhứt-Cửa tới Cửu-Cửu kỳ nào cũng phải cúng Thầy trước (cúng Tiểu-Đàn) có dâng Tam-Bửu và thượng-sớ, song không có lễ nhạc.

Khi cúng Thầy rồi, thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng bài kinh Khai-cửu, rồi tiếp tụng kinh Nhứt-Cửu hoặc Nhị-Cửu (tụng như vậy cho đủ ba hiệp) Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần và lay 12 lay).

Mỗi tuần cửu phải qui tụng Di-Lạc Chơn Kinh nơi trước Bửu điện. Hễ dứt hiệp thì niệm danh mỗi vị Phật và lay một lay)

Sau rốt hết niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lay 12 lay

Tụng nhiều chừng nào tốt chừng nấy. song mỗi hiệp tụng ba người đến 6 người cho ăn rập nhau

TIÊU TƯỜNG

(200 ngày)

Đếm đủ 200 ngày kể từ ngày làm tuần cửu-cửu rồi mới làm lễ Tiêu-Tường.

Cách thể nghi tiết thì cũng làm y như làm tuần Cửu-Cửu vậy nghĩa là cúng Tiêu-Đàn có dâng Tam-Bửu và thượng sớ, rồi thỉnh linh vị đến trước Điện tiền tụng kinh Khai Tiêu-Tường kế tiếp tụng kinh Tiêu-Tường (tụng như vậy cho đủ ba hiệp). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (ba lần) và lay 12 lay.

Tụng Di-Lạc Chơn-Kinh.

Còn sự cúng vong thì nên cúng nơi nhà thờ tiền vẫn làm lớn hay nhỏ tùy sức tang-chủ và phải thương-lượng trước với Lê-Viện.

ĐẠI-TƯỜNG (300 ngày)

Đếm đủ 300 ngày kể từ ngày làm Tiểu-Tường rồi mới làm Đại-Tường.

Nghi lễ cách làm cũng y như Tiểu - Tường vậy, nhưng trước hết phải tụng KINH KHAI ĐẠI-TƯỜNG rồi tiếp tụng KINH ĐẠI-TƯỜNG (tụng như vậy cho đủ ba hiệp), đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy

Tụng DI LẠC CHƠN-KINH.

Đại - Tường mắng tang lễ Trừ-Phục, cúng vong làm lễ «NHO»

CẦU-HỒN và CẦU-SIÊU CHO NGƯỜI CHƯA NHẬP-MÔN CẦU ĐẠO

Những người chưa nhập-môn cầu Đạo, chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn, già cả hay trẻ bé, cũng đã có nhập-môn rồi bị sa ngã bỏ Đạo, mà đến giờ chót của người biết hồi tâm tin tưởng Đức CHỈ-TÔN hay là người chết rồi mà thân-tộc người tin-tưởng Đức CHỈ-TÔN, đến rước chúng ta cầu-hồn cũng là cầu-siêu thì chúng ta cũng nên thi ân giúp đỡ linh-hồn ấy siêu thoát Ấy là một điều làm phước đức độ linh-hồn con cái của Đức CHỈ-TÔN y theo Chơn-truyền Tận-Độ.

Song cách thể hành Đạo, Chức-Sắc và Chức-Việc phải làm y như vậy :

1. — Về việc cầu-siêu, nếu gần Thánh-Thất thì cầu-siêu nơi Thánh-Thất.

2. — Nếu ở xa Thánh-Thất thì thiết lễ cầu-siêu nơi nhà Chức-Sắc hoặc Chức-Việc gần đó.

3. — Nếu người trong thân chịu nhập-môn thì dễ hơn Chức-việc cứ đến thượng tượng cho nhập-môn rồi thiết lễ tang-sư luôn.

4. — Về việc cầu hồn làm tại nhà tang-chủ.

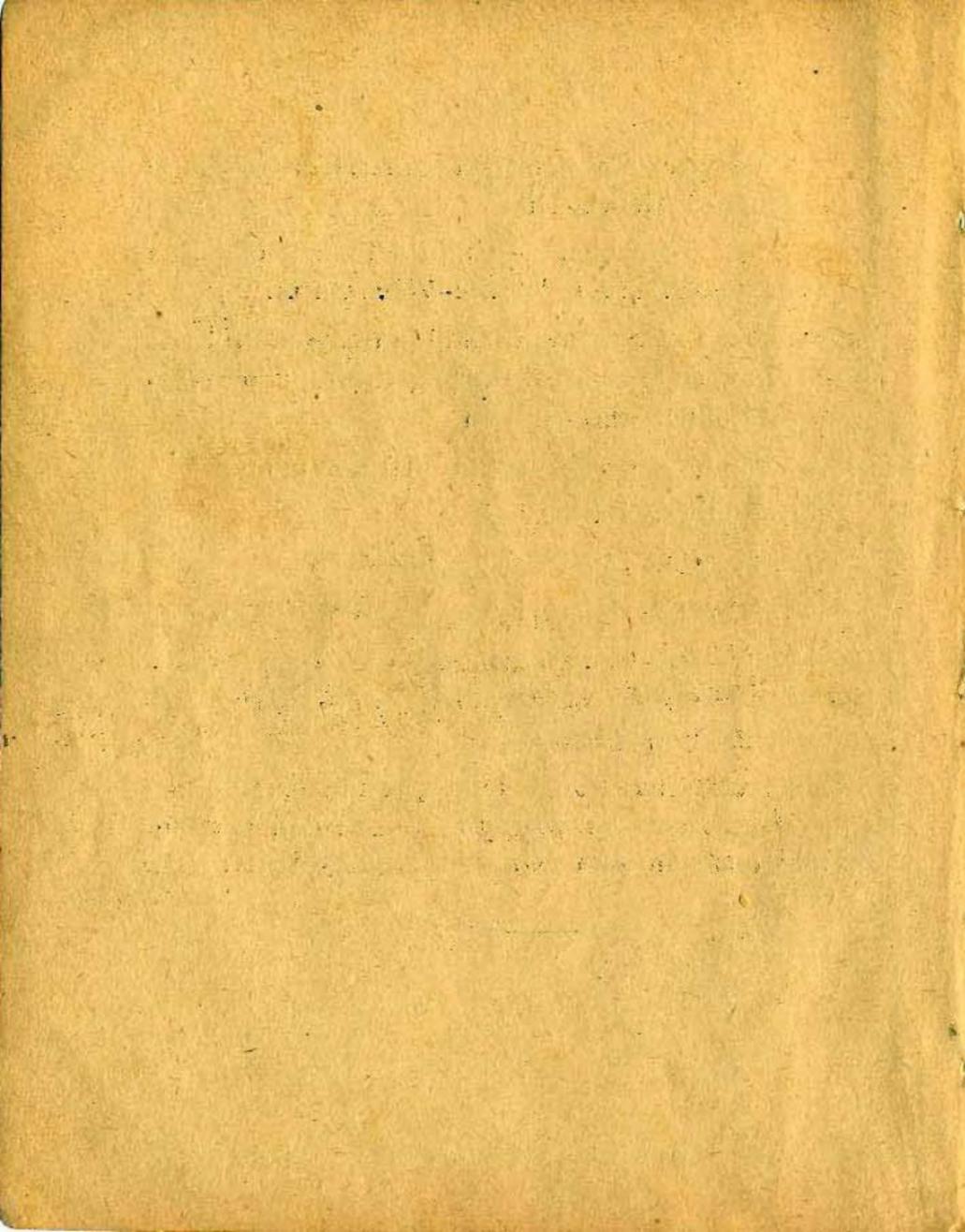
Cầu-hồn thì duy tụng bài :

«Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ»

«A-Di-Đà Phật độ chúng đàn» vân vân . . .

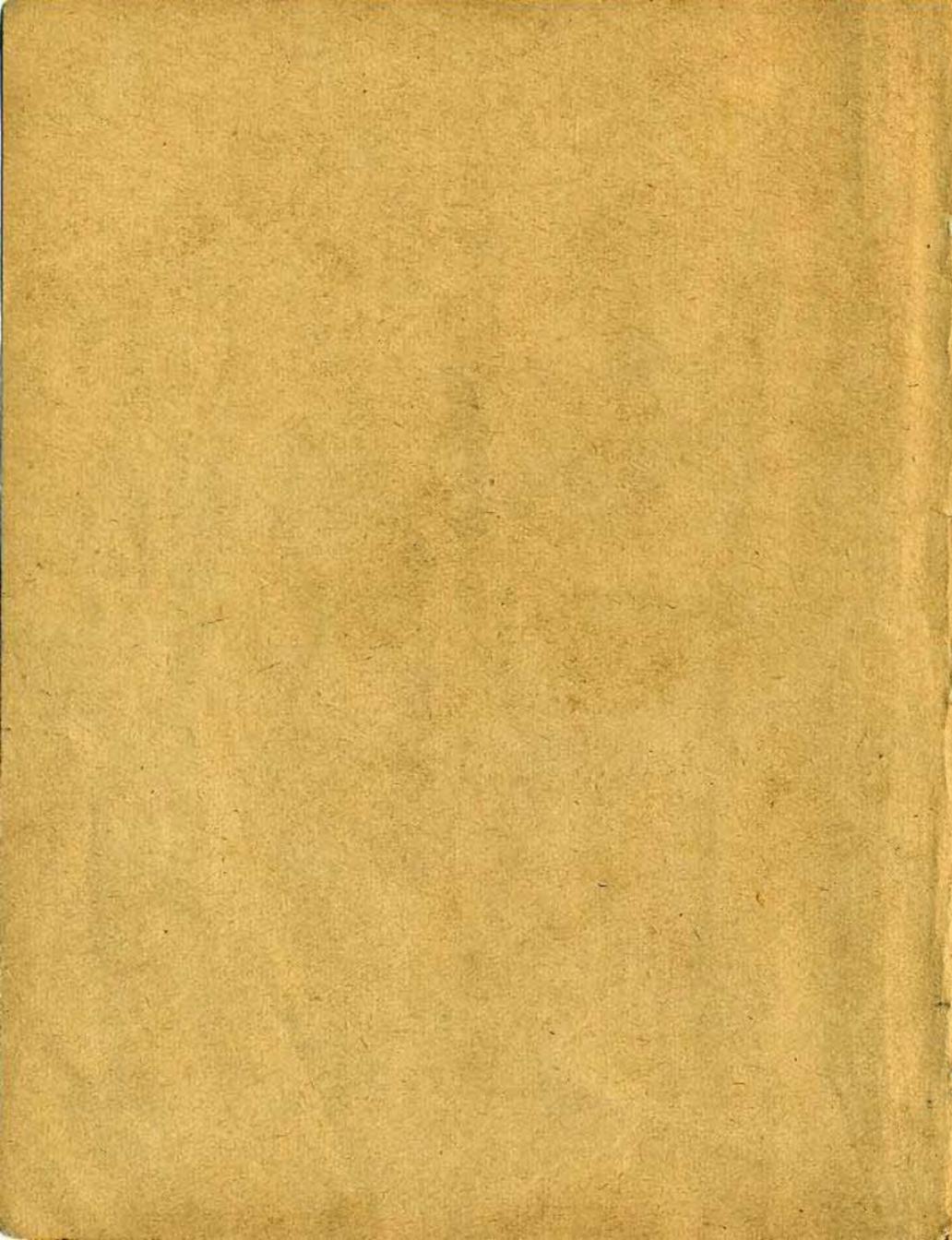
Tối lại cả Đạo-hữu và gia-quyển của người làm-chung phải thành tâm tụng DI-LẠC CHƠN-KINH cho tới ngày đi Linh-cửu.

Điều trọng-yếu hơn hết là trọn tang-môn phải giữ trai-giới trong mấy ngày Linh-cửu còn tại tiền thì mới làm bát-tiến cho linh-hồn giải-thoát đặng.



KINH THIÊN ĐẠO





KINH CÚNG TỬ' THỜI

NIỆM HƯƠNG

(Giọng Nam-Ai)

Đạo gốc bởi lòng thành tin hiệp ;
Lòng nung nham khói tiếp truyền ra
Mùi hương lư ngọc bay xa,

Kính thành cầu nguyện Tiên gia chứng lòng.

Xin Thần, Thánh ruidong cõi hạc.

Xuống phạm-trần vôi gát Xê-Tiên

Ngày nay Đệ - Tử khẩn nguyện

Chín tầng Trời-Đất thông truyền chứng tri

Lòng sở vọng gấn-ghi đão cáo.

Nhờ ơn trên bố báo phước lành.

Niệm "Nam mô Cao Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát
Ma-Ha-Tát " (12 lạy).

KHAI KINH

(Giọng Nam-ai)

Biền trần khở vôi vôi Trời nước,

Ánh Thái-Dương gội trước phương Đông

Tổ-Sư Thái-Thượng Đức-Ông

Ra tay dẫn độ, dày công giúp đời.

Tụng tới mấy hàng chữ xiêng phải gặt đầu.

Trong Tam-Giáo có lời khuyến dạy
Gốc bởi lòng làm phải làm lành.

Trung-Dung Khổng-Thánh chỉ rành
Từ-bi Phật dạy: lòng thành lòng hơn
Phép Tiên-Đạo: tu chơn dưỡng tánh

Một cội sanh ba nhánh in nhau

Làm người rõ thấu lý sâu

Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh (gật đầu)

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Giọng Nam-xuân)

Dại-La Thiên-Đế

Thái-Cực Thánh-Hoàng,

Hoà dục quần sanh,

Thống ngự vạn vật.

Diệu-diệu: «Huỳnh-Kim-Khuyết»;

Nguy nguy «Bạch-Ngọc-Kinh».

Nhược thiệt nhược hư

Bất ngôn nhi mặc, tuyên đại hoá

Thị không thị sắc

Vô-Vi nhi dịch, sử quần - linh

Thời thừa lục long,

Du hành bất tức

Khí phân tứ tượng

Hoạt truyền vô biên

Càng Kiện cao minh
Vạn loại, thiện-ác tất kiến
 Huyền phạm quảng đại
Nhứt toán hoá phước lập phân
Thượng chương tam-thập-lục Thiên,
 Tam-Thiên Thế-Giải :
Hạ ốc thất-thập-nbị Địa,
 Tứ đại bộ châu
 Tiên-Thiên, Hậu-Thiên,
Tịnh-dục **Đại-Từ-Phụ**
 Kiềm nguồn, cở nguồn
Phổ tế, Tổng-Pháp-Tông
Nãi Nhứt-Nguyệt Tinh-Thần chi quân
Vì Thánh-Thần, Tiên-Phật chi chủ
 Tram tịch chơn đạo
 Khởi mệnh tôn nghiêm
 Biến hoá vô cùn
Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế
 Linh oai mạc trắc
Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh,
 Hồng oai, Hồng từ
 Vô cực vô thượng
Đại-Thánh, Đại-Nguyên Đại-Tạo Đại-Bi
Huyền-Khung Cao-Thượng-Đế
 Ngọc-Hoàng (tích phước Hựu-tội)
 Đại-Thiên-Tôn.

Niệm “ Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát
Ma-ha-Tát” (12 lạy)

THÍCH-GIÁO

Nhiên-Đặng Cồ-Phật chi tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam-Xuân)

Hồn độn Tông Sư.

Càn-Khôn Chủ-Tề

Qui Thế-giải ư nhứt khí chi trung

Ốc trần-huòn ư song thủ chi nội

Huệ đặng bất diệt.

Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chi quang-minh.

Đạo pháp trường lưu,

Khai cửu-thập nhị Tào chi mê muội.

Đạo cao vô cực,

Giáo xiển hư linh.

Thở khí thành hồng,

Nhi nhứt trụ xang thiên

Hóa kiếm thành xích.

Nhi tam phân thạc địa.

Công thâm Thái-Cực

Phá nhứt khiêu chi huyền-quang :

Tánh hiệp vô-vi,

Thông Tam-Tài chi bí chỉ.

Đa thi huệ trách.

Vô lượng độ nhờn.

Đại bi đại nguyện,

Đại thánh đại từ.

Tiên-Thiên Chánh-Đạo
Nhiên-Đấng Cổ Phật.
Vô vi Xiển-Giáo Thiên-Tôn

Niệm "Nam-mô Nhiên-Đấng Cổ-Phật Đại-Bồ-Tát
Ma-ha-Tát" (9 lay)

TIÊN GIÁO

*Thái-Thượng chí tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam-Xuân)*

Tiên-thiên khí hoá
Thái-Thượng Đạo-Quân
Thành bất khả tri
Công bất khả nghị
Vô-vi cư Thái-Cực chi liên
Hữu thỉ siêu quần chơn chi thượng
Đạo cao nhưt khí,
Diệu hoá Tâm-Thanh.
Đức hoán hư linh,
Pháp siêu quần thánh
Nhị ngoạt thập ngũ,
Phân tánh giảng sanh ;
Nhứt thân ức vạn
Diệu huyền thần biến
Tử khí đồng lai,
Quảng truyền Đạo-đức ;

Lưu sa táy độ
Pháp hoá lương tông
Sáng Tất-Viên, Phương sóc chi bối,
Đơn tịch duy mang ;

Khai Thiên-Địa nhưn-vật chi tiên,

Đạo kinh hao kiếp
Càn-khôn hoát vận.
Nhứt nguyệt chi quang.

Đạo pháp bao la,
Cửu hoàng tử tổ.

Đại Thiên thế-giải,
Dương tưng từ ân.

Vĩnh kiếp quần sanh,
Nguồn kỳ huệ đức

Đại thần đại thánh
Chi cực chí tôn.

Tiên-Thiên chánh nhứt.

Thái-Thượng Đạo-Quân
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

Niệm “*Nam mô Thái-Thượng Đạo-Tổ Tam-Thanh*
Ứng Hoá Thiên-Tôn” (9 lạy)

NHO-GIÁO

Khổng-Thánh chỉ tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam-xuân)

Quế hương nội diện

Văn thỉ thượng cung, Cửu thập ngũ hồi,
Chưởng thiện quả, ư thi thơ chi phổ,

Bá thiên vạn hóa
Bồi quế thọ, ư âm-chất chi điền
Tự lôi trử bình, linh ư phụng lẫu
Chi như ý từ tường ư ngao trụ
Khai nhơn-tâm tất bôn, ư đốc thân chi hiểu
Thọ quốc mạch tất tiên ư tri chúa chi trung
 Ứng mộng bảo sanh, Thùy từ mản khổ,
 Đại nhơn, Đại hiểu Đại thánh, Đại từ
 Thần-văn, Thánh-Võ Hiểu đức trung nhơn
 Vương-Tân sách phu
 Nho-Gông khai hóa
 Văn tuyên Tư-Lộc.
 Hoảng nhơn Đế-quân.
 Trùng chơn chánh quang.
 Bửu-Quan từ tổ Thiên-Tôn.

*Niệm “Nam mô Không-Thánh Tiên-Sư hưng Nho
thạnh thế Thiên-Tôn (9 lay)*

BÀI DÂNG HOA

(Thài theo giọng Đão-Ngũ-Cung)
Từ Bi giá ngự rang môn thiền
Đệ-Tử mắng nay **hữu** huệ duyên
Năm sắc hoa tươi **xin kính lễ**
Cúi mong Thượng-Đế rưới ân Thiên

(1 lay 4 gât)

BÀI DĂNG RƯỢU

Thiên-ân huệ chiếu giáng thiên minh
Thành kính trường xuân chước tửu quyền
Lạc hứng **khẩu cung** giai miếng lễ
Thoát tai bá tánh **nguồn ân sinh**

(1 lạy 4 gật)

BÀI DĂNG TRÀ

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương
Nguồn vọng **Từ - Bi** gia tế phước
Khai minh **ĐẠI-ĐẠO** hộ thanh lương

(1 lạy 4 gật)

NGŨ NGUYỆN

(Giọng Nam - xuân)

Khi đọc kinh cúng tứ-thời rồi, phải nhớ đọc năm câu nguyện sau này :

Nam mô Nhất nguyện : *Đại-Đạo hồng khai*

Nhi nguyện : *Phổ độ chúng-sanh*

Tam nguyện : *Xá tội Đệ-tử*

Tứ nguyện : *Thiên-hạ thái-bình*

Ngũ nguyện : *Thánh-Thất an-ninh*

Niệm “ nam mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát “ (12 lạy)

PHẬT - MẪU CHƠN - KINH

(Giọng Nam-xuân)

Tạo Hoá-Thiên Huyền-Vi Thiên-Hậu
Chưởng Kim-Bàn Phật Mẫu Điều Trì
Sinh Quang dưỡng dục quần nhi
Chơn-Linh phối nhứt thân vi Thánh hình
Thiên Cung xuất Vạn linh từng pháp
Hiệp Âm Dương hữu hạp biên sanh
Cần khôn sản xuất hữu hình
Bác hồn vận chuyển hoá thành chúng sinh
Cọng vật loại huyền linh đồ nghiệp
Lập tam tài định kiếp hoà căng
Chuyển luân định phẩm cao thăng
Hư vô bác quái trị thần qui nguyệt.

Diệt tục kiếp trần duyên oan trái
Chưởng đào tiên thủ giải trường tồn
Nghiệp hồng dẫn tử hồi môn
Chi-Công định vị vĩnh tồn Thiên Cung.
Chữ âm quang thường từng thiên mạng
Độ chơn thần nhứt vẫn nhứt lai
Siêu thăng phụng liễn qui khai
Thiên-cung Phật-Xứ Cao-Đài xưng danh.
Hội nguồn hữu Chi Linh huấn chúng
Đại Long-Hoa nhơn chủng hòa ki (là cơ)
Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi
Khoa môn Tiên-vị ngộ kỳ Phật duyên

Trung khổ hải độ thuyền bác nhả
Phước từ bi giải quã trừ căn
Huòn hồn chuyển đọa vi thăng
Cửu Tiêu hồi phục Kim-Bàn Chưởng-Am
Thập Thiên cương bao hàm vạn tượng
Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn-Khôn
Trùng huòn phục vị thiên môn
Ngươn linh hóa chũng quỷ hồn nhứt thăng
Vô siêu đọa quả cặng bửu pháp
Vô khô hình nhơn kiếp lưu oan
Vô địa ngục vô quỷ quan
Chi-tôn đại xá nhứt trường qui nguyên .

Chiếu nửu linh Từ-Huyền thọ sắc
Độ anh nhi nam bắc đông tây
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài
Diệt hình tà pháp cường khai Đại-Đồng .
Hiệp vạn chũng nhứt môn đồng mạch
Qui thiên lương quyết sách vạn trừ
Xuân-Thu Phát Chũ Bát-Du
Hiệp qui Tam-Giáo hữu cầu Chi-Chơn .

Phục nguyên nhơn huòn tồn Phật-Tánh
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên
Tru căn quỷ khí cửu tuyền
Quản khai thiên thượng tạo quyền chí công

Linh Mẫu-Hậu khai tông định đạo
Ấn dưỡng sinh đãm bão hồn hài

Càn Khôn tạo hóa sinh tài *Sanh*
Nhứt triều nhứt tịch kính bái mở kang. *52 câu*

« Nam-Mô Diêu-Tri Kim Mẫu tạo hóa
« huyền-thiên cảm bái.

« Nam Mô Đại Từ-Bi năng hỉ xả Thiên-Hậu
« Chí-Tôn Đại-Bi Đại-ái.

**TÁNG TỤNG CÔNG ĐỨC
DIÊU TRI KIM-MẪU**

(Giọng Nam-Ai)

Kề từ hỗn độn sơ khai
Chí-Tôn hạ chỉ trước đài linh tiêu
Lưỡng nghi phân khí hư vô
Diêu Tri Kim Mẫu nung lò hoá sanh
Âm Dương biến tạo chơn thần
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi
Mờm cơm vủ sữa cũng tay
Dưỡng sanh đùm bọc với tài chí công
Xét vì nhơn vật lẽ đồng
Chắc chịu hằng để trọn lòng chung thương
Chỉ mong hoà hảo Âm Dương
Thuận cặng theo lối bước đường vẹn chơn
Mẫu nghi hằng giữ lòng đơn
Mãng lo cho trẻ đặng tròn mãnh thân
Riêng thương Kiềm-Mẫu khóc thầm
Biển trần thấy trẻ lạc-lâm bấy lâu
Đòi phen Mẹ lưỡng ưu-sầu
Cũng vì tà mị dẫn đường con thương
Đỉnh chung là miếng treo gương
Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngói

Ngọt ngon trẻ nhiễm mến mùi
Trẻ nào có biết khúc nói đoạn trường
Ngồi trông con đặng Phi-thường
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh
Xưa con không thấu cội-nhánh
Vi đường Đạo bể biếc cành hoa rơi
Từ con cách Mẹ phương trời
Trăm luân khổ hải chơi-vời sóng trần
Dầu thương nhắm mắt đưa chơn
Giờ nay gặp lối nghiệp trần giảm tiêu
Ngọc-Hư định phép cũng nhiều
Phái vàng Mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ
Trước kia trẻ vẫn mịt-mờ
Từ đây mới hểng ơn nhờ Mẫu nghi
Đặc truyền khai mỗi Tam-kỳ
Dưới tay cây có Diêu-Trì Cửu Nương
Chín cô đã sẵn lòng thương
Mê-tân độ chúng bươm trượng thoát vòng
Lực Nương phát phượng truy hồn
Tang-thương nay lúc bão tồn chúng-sanh
Bác-Nương thật đáng Chí-Linh
Cùng chung giáo hóa chung cùng lo âu
Thất-Nương kêu được Đạo đầu
Nhờ người gọi ánh nhiệm mẫu huyền-vi
Môn-sanh thiện niệm hằng ngày
Cúi xin Kim-Mẫu muôn loài cứu rỗi
Đề đầu khấu bái Nương-Nương
Nên hươ'ng đạm bạc xin thươ'ng-chứng lòng *48 câu*
«Nam-Mô TẠO Hóa huyền thiên Diêu - Trì
«Kim-Mẫu
«Nam - Mô TẠO Hóa huyền thiên Cửu vị
«Nữ Phật.

KINH GIẢI OAN

(Giọng Nam - xuân)

Vòng xây chuyển vòng hồn tấn hóa
Nương xác thân hiệp ngã Càn-khôn
Bước đường sanh-tử đả chồn
Oan-oan nghiệt-nghiệp dập dồn trái cắn
Luật hơn-quả để răn thánh-đức
Cửa luân-hồi nhắc bực cao siêu
Dầu chẳng phải mực Thiên-điều
Cũng quyền tự chủ dắc diu thiên-lương
Giòng khổ-hải hề thường chìm đắm
Mùi đau thương đả thấm chơn linh
Dây oan xe chặt buộc mình
Nhớ-nhờ lục-dục thất-tinh nhiễm thân
Chịu ô trược chơn-thần nặng triệu
Mãnh hình hải biếng biểu lương-tâm
Phong-trần quen thú cung âm
Cảnh thặng ngờ-ngân lạc-lầm Phong-đô
Khối trái-chủ nhằng lo vay trả
Mối gầy nên nhân quả nợ Đời
Rảnh mình đâu dặng thanh-thời
Thiên-cung lở lối chơi voi cõi trần
May dặng gặp hồng-ân chan rười
Giải trái-oan sạch tội tiền khiên
Đóng địa-ngục, mở tầng Thiên
Khai đường Cực-Lạc, dẫn miền Tây-Phương
Nhập Thánh-thể dò đường cứu vị

32
Nơi Chơn-truyền khử quỷ trừ ma
Huệ-quang chiếu thấu chánh tà
Chèo thuyền Bác-Nhã Ngân-hà độ sanh
Cứ nương bóng CHÍ-LINH soi bước
Gọi mê đồ tắm nước MA-HA
Liêng-dải may nở thêm hoa
LÃO-ĐAM cũng biết, THÍCH-GIÀ cũng quen
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
PHẠM-HỘ-PHÁP

KINH TẮM - THÁNH

(Giọng Nam-xuân)

Những vạn vật âm-dương tạo hóa
Dầu cô cây hoa quả biến sanh
Con người đứng phâm lối linh
Nửa người nửa Phật nơi mình anh-nhi
Đại Từ-Phụ từ-bi tạo hóa
Tượng mảnh-thân giống cã Càn-Khôn
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn
Xây cơ chuyển thể bảo tồn Vạn-Linh
Xin gìn giữ thánh-hình thanh-bạch
Xin xá ân rửa sạch tiền khiên
Căn xưa ví dữ cũng hiền
Dầu ra cửa tội đủ quyền cao siêu
Công nuôi-dưỡng nâng-niêu khổ nhọc
Phép thương-yêu cũng học nơi Thầy
Sanh nơi đây, ở nơi đây
Trăm năm là tuổi đủ đây mạng cãn

Chốn hồng-trần quen lảng gió bụi
Cảnh phù-ba may rủi cũng duyên
Đã gan dốc kiếm diệp huyền
Sanh sanh là phận, hiền hiền là công
Đừng thối chí ngã lòng trở gót
Đề cho Đời chua xót tình thương
Trăm năm thọ khảo vĩnh-trường
Thuận căn thuận mạng đời đường cao thẳng.

34 Nam MÔ CAO-ĐÀI

(niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH CẦU-HỒN KHÍ HẤP-HỐI

(Giọng Nam-Ai)

Ráp nhập cảnh Thiêng-Liêng hằng sống
Chốn quê-xưa giải mộng trần-gian
Đi đường thoát tục nắm phan
Trông kinh Bạch-Ngọc định Thần giải căn
Điều-Tri Cung sai nằng Tiên-Nữ
Phép Lục-Nương gìn giữ chơn-hồn
Tây-Phương Tiếp-Dẫn Đạo-Nhơn
Phước linh khai mở nẻo đường Lôi Âm
Ở... (tên họ kẻ qui vị)... thành tâm cầu nguyệt
Nguyện Chi Tôn linh hiền độ sanh
Ấn năn sám-hối tội tình
Xét câu minh-thệ gởi minh cõi thẳng
Dầu nghiêc-chương số căn quả báo

Đứng hải kinh, cầu đảo Chí-Tôn
Cửa địa-ngục, khá lánh chơn *ruổi giông*
Ngọc-Hư Cực-Lạc đơn đường rười dòng
Dầu trộn kiếp sống không nên Đạo
Dầu oan-gia tội báo buộc ràng
Chí-Tôn xá tội giải oan
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nạn độ vong
Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc-Đâu
Kìa im đim phúc-hậu Nam-Tào
Cảnh thẳng trời gót cho mau
Xa vòng tục lụy dặng châu Chí-Linh

24 Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI

(Giọng Nam-Ai)

Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào
Nhập trong Bát-Quái mới vào Ngọc-Hư
Quê xưa trở, cõi dọa từ
Đoạt cơ thoát tục bấy chữ tuyệt luân
Dưới chín lớp liêng-thần đưa bước
Trên hồng-quang phủ phước tiêu-diêu
Linh-Tiểu-Điện, bản danh nêu
Nguyện căn đẹp vẽ mỹ-miêu cao thẳng

Kinh Bạch-Ngọc muôn lảng điên chiếu
Kêu chơn hồn vịnh niu chơn-linh
Nặng lại nặng khừ khinh khinh
Mau như điên chiếu, nhẹ thành bóng mây
Cửa Tây-Phương khá bay đến chốn
Diệt trần-tinh vui hưởng tiêu diêu
Tiên-phong Phật-cốt mỹ miều

16 Vào kinh Bạch-Ngọc lễ triều Chí-Linh
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN.

KINH TẤN LIỆM

(Giọng Nam-Ai)

Dây oan-nghiệp đứt rời t ái-chủ
Nương huyền-linh sạch đủ thất tình
Càn-Khôn bước thánh thượng trình
Giải xong xác tục mượn hình Chi-Tôn
Khởi vật-chắc vô hồn viết tử
Đất biến hình tự thử qui căn
Đừng gìn thân-ái ngựa-nhân
Xôn xao thoát khổ xa lân bến mê
Hồn Trời hoá, trở về Thiên-cảnh
Xác Đất sanh, đến lĩnh phục hồi
Tự từ Cực-Lạc an vui

12 l ánh nơi trực-khi hưởng mùi siêu-thăng
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN.

KINH CẦU-SIÊU

(Giọng Nam-Ai)

Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ
A-Di-Đà Phật độ chúng dân
Quang-Thế-Âm lân mẫn ân cần
Vớt lè-thứ khổ trần đọa lạc
Đại-Thánh Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát
Bổ từ-bi tế bạc vong-hồn
Cứu khổ nạn Thái-Ất Thiên-Tôn
Miền âm-cảnh ngục-môn khai giải
Ơn Đông-Nhạc Đế-Quàn quang-đại
Độ kẻ lành chế cãi tai-ương
Chấn da-đài Thập-Điện từ-vương
Thấy hình khổ lòng thương thăm thiết
Giảm hình phạt bớt đờng ly tiết
Xả linh-quang tiêu-diệt tiền khiên
Đặng nhẹ nhàn thẳng đến cung Tiên
Nơi phước-địa ở yên tu luyện
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện
Hộ thương-sanh u hiển khương-ninh (1)

(1) Tụng tiếp bài kinh Cầu-hồn khi đã chết rồi

“Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào” vào vãn, vì sợ e cho vọng hồn hoặc là người không tu mà Hội-Thánh mới độ hồn, hoặc Đạo-hữu phạm thế mà đi xuống cõi Phược-Độ, nên phải tụng bài kinh “Đầu vọng bái Tây-Phương Phật Tổ” vào vãn trước, hầu cho vọng hồn hồi Dương đặng rồi thì tụng tiếp bài “Ba mươi sáu cõi Thiên Tào” đặng vọng-hồn hưởng phép siêu-thăng tịnh độ.

Phải tụng xen kẽ như vậy cho đủ ba lần. Khi dứt thì niệm câu chú: NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT (ba lần)

KINH ĐƯA LINH CỨU

(Giọng Nam-Ai)

Cầu các Trấn Thần linh trợ linh
Giữ chơn-hồn xa lánh xác trần
Nam mô Địa-Tạng thi ân
Đưa đường Thiên-cảnh, lánh gần Phong-ĐỒ
Nam mô Tam-Trấn hư vô
Oai-nghiêm độ rồi Cao-dồ qui nguyên
Nam mô Tam-Giáo diệu huyền
Tuyệt-luân Bác-Nhã đưa thuyền độ vong
Nam mô Bạch-Ngọc công đồng
Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan
Nam mô Thượng-Đế Ngọc-Hoàng
Mở cơ Tận-Độ nhẹ nhàn chơn-linh
Cửa Cực-Lạc thình thình rộng mở
Rước vong-hồn lui trở ngôi xưa
Tòa sen báu vật xin đưa
Chơn-linh an ngự cho vừa quã duyên

¹⁵ Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

(1) Đông-nhi tụng tới chừng hạ huyết mới thôi

KINH HẠ HUYỆT 10 bài

(Giọng Nam-ai)

Thức giấc mộng huỳnh-lương vừa màng
Tiếng phồn ba hết thoán bên tai
Giải thi lãnh chốn đoạ đày
Chơn-linh trong sạch ra ngoài Càn-Khôn
Phép giải-oan độ hồn khỏi tội
Phước tiêu-diêu nắm mỗi trường-sanh
Ơn nhờ hồng-phước Chi-Linh
Lôi Âm tự toại Bồng-dinh hưởng nhân
Nhờ Hậu-Thổ xương tạc gin-giủ
Nghĩa Chi-Tôn tha thứ tiền-khiên
Đưa tay đin phép diệu huyền
Ngọc-Hư lập vị, cứu-tuyên lãnh chơn
Ngó Cực-Lạc theo hườn xá-lợi
Cửu-Tràng-Thiên mở lối qui nguyên
Rỏ ràng Phật-cốt Tiên-duyên
Nước Cam-Lồ rửa sạch thuyên đồ nhân

(tụng 3 lần)

(Thường-Cư Nam-Hải Quang-Âm Như-Lai)

(Tụng kinh này rồi tụng tiếp chú Vãng-Sanh)

VÃNG SANH THẦN CHÚ

Nam mô A-Di-Đa Bà Đa, Đa Tha Đà Đa Đa Đa
Điệt Đa Tha, A Di Rì Đô Bà Tì, A Di Rì Đa,
Tất Dam Bà Tì, A-Di Rì Đa, Tì Ca Lan Đế, A-Di
Rì Đa Tì Ca Lan Đa, Đà Di Nị Đà Đà-Na Chi-Đa Ca
Lệ Ta Bà Ha (ba lần).

Rồi niệm câu chú: Nam Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ
Tát Ma-Ha-Tát (3 lần)

**KINH KHAI CỬU
ĐẠI-TƯỜNG VÀ TIÊU-TƯỜNG**

(Giọng Nam-Xuân)

Đả quá chín tầng Trời đến vị
Thần đặng an Tinh Khí cũng an
Tầng Trời gấn bước lên thang
Trông mây nhòa lại cảnh nhân buổi xưa
Cõi thãm-khở đã vừa qua khỏi
Quên trần-ai mong-mỏi Động-Đào
Ngó chi khở-hải sóng xao
Đoạn tình yêm-dục dặng vào cõi Thiên
Giot luy của Cửu-huyền dầu đổ
Chờ đau lòng thuận nợ trăm luân
Nắm cây huệ-kim gươm thần
12 Dứt tan sự thế nợ trần từ đây (†)

THƯỜNG CỬ NAM-HẢI QUANG ÂM NHƯ-LAI

KINH ĐỆ NHỨT-CỬU

(Giọng Nam-xuân)

Vườn Ngạn-Huyền sanh hoa đã héo
Khởi hình-hải đã chịu rã tan
Bảy dây oan-nghiệp hết ràng
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương

(1) Mỗi tuần Cửu phải tụng bài kinh này trước rồi tiếp tụng bài Nhứt-Cửu hay Nhị-Cửu và vân vân. hoặc Tiêu-Tường hay Đại-Tường (tụng 3 lần như vậy)

Kìa Thiên-Cảnh con đường vội vội
Ánh hồng-quân đường chói Ngọc-Lầu
Cung Thiềm gấn bước cho mau
Thoát ba Thần-phẩm đứng đầu Tam-Thiên
Khá tỉnh thức tiền-duyên nhớ lại
Đoạn cho rời oan-trái buổi sanh
Đem mình nương bóng Chí-Linh
Định tâm chí thánh mới gìn ngôi xưa
Hồn định tỉnh đã vừa định tĩnh
Phách anh-linh ắc phải anh-linh
Quãng bao Thập-ác lực-hình
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạt căn

Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Nhứt-Nương Diêu-Tri-Cung

KINH ĐỆ NHỊ CỬU

(Giọng Nam-xuân)

Tây-Vương-Mẫu vườn đào ươm chính
Chén trường-sanh có lệnh ngự ban
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng
Chơn-thần khá đến hội hàng chư linh
Đã thấy đủ Thiên-Đình huyền pháp
Cởi giác-thân lên đạp Ngân-Kiều
Đầu-Tinh chiếu thấu Nguyên-Tiêu

Kim-quang kiệu đỡ đến triều Ngọc-Hư
Khí trong trẻo dường như băng tuyết
Thần im-đim dường nét thiều-quang
Xa chừng Thế-giải Địa-hoàn
Cỏi Thiên đẹp thấy nhẹ-nhàn cao thẳng
Nam-Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
Nhị-Nương Diêu-Trì-Cung

KINH ĐỆ TAM - CŨU

(Giọng Nam-Xuân)

Cỏi Thanh-Thiên lên miền Bồng-Đảo
Động Thiên-Thai bầy Lão đón đường
Cam-Lồ rưới giọt nhành dương
Thất-tình lục-duc như đường tiêu tan
Cung Đâu-Tốt nhạc khoan tiếng nhạc
Đệ lĩnh bài cánh hạc đưa linh
Tiêu-Thiều lấp tiếng đục-tinh
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thàn
Cung Như-Ý Lão-Quân tiếp khách
Hội Thánh-Minh giao sách Trường-xuân
Thanh quang rõ rõ đôi ngàn
Chơn hồn khoái lạc lên đàng Vọng-Thiên
Nam-Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
Tam-Nương Diêu-Trì-Cung

KINH ĐỆ TỬ-CỨU

(Giọng Nam-xuân)

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc
Cõi Huỳnh-Thiên nhẹ thoát chơn Tiên
Năm rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào cung Tuyết-Khổ kiến Huyền Thiên-Quán
Trừ quái-khí roi thần chớp nhán
Bộ Lôi-Công giải tán trước-quang
Cửa lầu Bát-Quái chun ngang
Hỏa-Tĩnh Tam-Mũi thiêu tàn oan-gia
Đạp Thái-Sơn nhảy qua Đâu-Suất
Định kim câu đến chực Thiên-môn
Chơn-thần đã nhập Càn-khôn

12 Thân quyền độ thể bảo tồn Chúng-sanh
Nam mô CAO ĐÀI (niệm 3 lần)

Tứ Nương Diêu-Trì-Cung

KINH ĐỆ NGŨ-CỨU

(Giọng Nam-Xuân)

Ánh hồng chiếu đường mây rở rở
Cõi Xích-Thiên vội mở ải-quan
Thiên-Quân diêu động linh-phan
Cả miền Thánh-vực nhộn-nhàn tiếp nghinh
Đại-Chiếu-Giám canh minh nhẹ bước
Xem rõ ràng tội phước căn sinh

Lần vào cung Ngọc Diệt-Hình
Khai kinh Vô-Tự đặng nhìn quã duyên
Đắc văn-sách thông Thiên định Địa
Phép huyền-công trụ nghĩa hóa thân
Kì kim-quang, kiến Lão-Quân
Dựa xe Như-Ý oai-thần tiếng thặng
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Ngũ-Nương Diêu-Trì-Cung

KINH ĐỆ LỤC-CŨU

(Giọng Nam-xuân)

Bach-Y-Quan mở đàng rước khách
Cỏi Kim-Thiên nhẹ tách tiên-xa
Vào cung Vạn-Pháp xem qua
Cho tường cựu-nghiệp mấy tòa Thiên Nhiên
Cung Lập-khuyết tìm duyên định ngự
Lãnh Kim-Sa dặng dự Như-Lai
Minh-vương Khổng-Tước cao bay
Đem chơn-thần đến tận đài Huệ-Hương
Mùi ngào-ngọt thơm luôn Thánh-thể
Trừ tiêu tàn ô-ước sinh-quang
Tiêu-thiều trời tiếng nhạc-khoan
Đưa linh thặng đến Niếc-Bàn mới thôi
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Lục-Nương Diêu-Trì-Cung

KINH ĐỆ THẤT-CŪ

(Giọng Nam-xuân)

Nhẹ phơ phới dôi dào không-khí
Hạo-Nhiên-Thiên đã chỉ môn-quan
Đẹp xinh cảnh vật dôi ngàn
Hào-quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên
Cung Chưởng-Pháp xây quyền tạo hóa
Kiến Chuẩn-Đề thạch-xá giải thi
Dà-Lam dẫn nẻo Tây-Quy
Kim-chung mở lối kiếp kỳ kỳ sen
Động Phổ-Hiền Thần Tiên hội-hiệp
Dỡ kim-cô đưa tiếp linh-quang
Im-lim kia cõi Niết-Bàn

12 Lôi-Âm trống thút lên đàng Thương-Tiêu
Nam Mô CAO-ĐÀI ; (niệm 3 lần)

Thất-Nương Diêu-Trì-Cung

KINH ĐỆ BÁT-CŪ

(Giọng Nam-Xuân)

Hơi Tiên-Tử nức nồng thơm ngọt
Phi-Tướng-Thiên để gót tời nơi
Mùi trần khi đã xa khời
Say sưa bầu khí bồi-hồi chung phong
Cung Tận-Thức thần-thông biến-hóa
Phổ-Đà-Sơn giải quã Từ-Hàng
Cõi Kim-Hầu đến Tịch-San

Đầu-vân nương phép Niếc-Bàn đến xem
Cung Diệt-Bửu ngọc-rèm đã xử
Nghiệp hữu-hình tượng đủ vô-vi
Hồ Tiên vội rót tức thì

12 Nước Cam-Lồ rửa ai-bi kiếp người
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Bát-Nương Diêu-Trì-Cung

KINH ĐỆ CỬU-CŨU

(Giọng Nam-xuân)

Vùng thoại-khi bát-hồn vận-chuyên
Tạo-Hóa-Thiên sanh biến vô cùn
Hội Bàn-Đào Diêu-Trì-Cung
Phúc-sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban
Cung Bắc-Đầu xem căn quả số
Học triều-nghi vào ở Linh-Tiêu
Ngọc-Hư-Cung sắc-lịnh kêu
Thường phong, trùng trị phân đều đoạ thặng
Cửu-Nương Diêu-Trì-Cung

Nơi Kim-Bồn vàn vàn ngưng chặc
Tạo hình-hài các bậc nguyên-nhân
Cung Trí-Giác, trụ Tĩnh-thần
12 Hườn hư màu-nhiệm thoát trần đẳng Tiên
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Diêu-Trì Kim-Mẫu

KINH TIỂU - TƯỜNG (200 ngày) (1)

(Giọng Nam-xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên-Đặng tưởng tín

Hư-Vô-Thiên đến thính Phật-điều

Ngọc-Hư đại-hội ngự triều

Thiền quang nhị-bá Thiên-kiều để chơn

Bồ-Đề-Dạ dẫn hồn thượng tẩn

Cực-lạc-Quan đẹp phân Tây-Qui

Vào Lôi-Âm, kiến A-Di

Bộ-Công DI-LẠC Tam-Kỳ độ sanh

Ao Thất-Bửu gọi mình sạch tục

Ngôi liêng-đài-quả phúc Đà-Lam

Vạn-Linh trỗi tiếng mừng thâm

12 Thiên-Thơ Phật tạo độ phạm giải căn

Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Diêu-Trì Kim-Mẫu

KINH ĐẠI-TƯỜNG (300 ngày) (2)

(Giọng Nam-xuân)

Hồn-Nguơn Thiên dưới quyền Giáo-Chữ

Di-Lạc đương thâu thủ phổ duyên

(1) Nghĩa là khi làm tuần Cửu-Cửu rồi, đếm đủ 200 ngày thì làm Tiểu-Tường

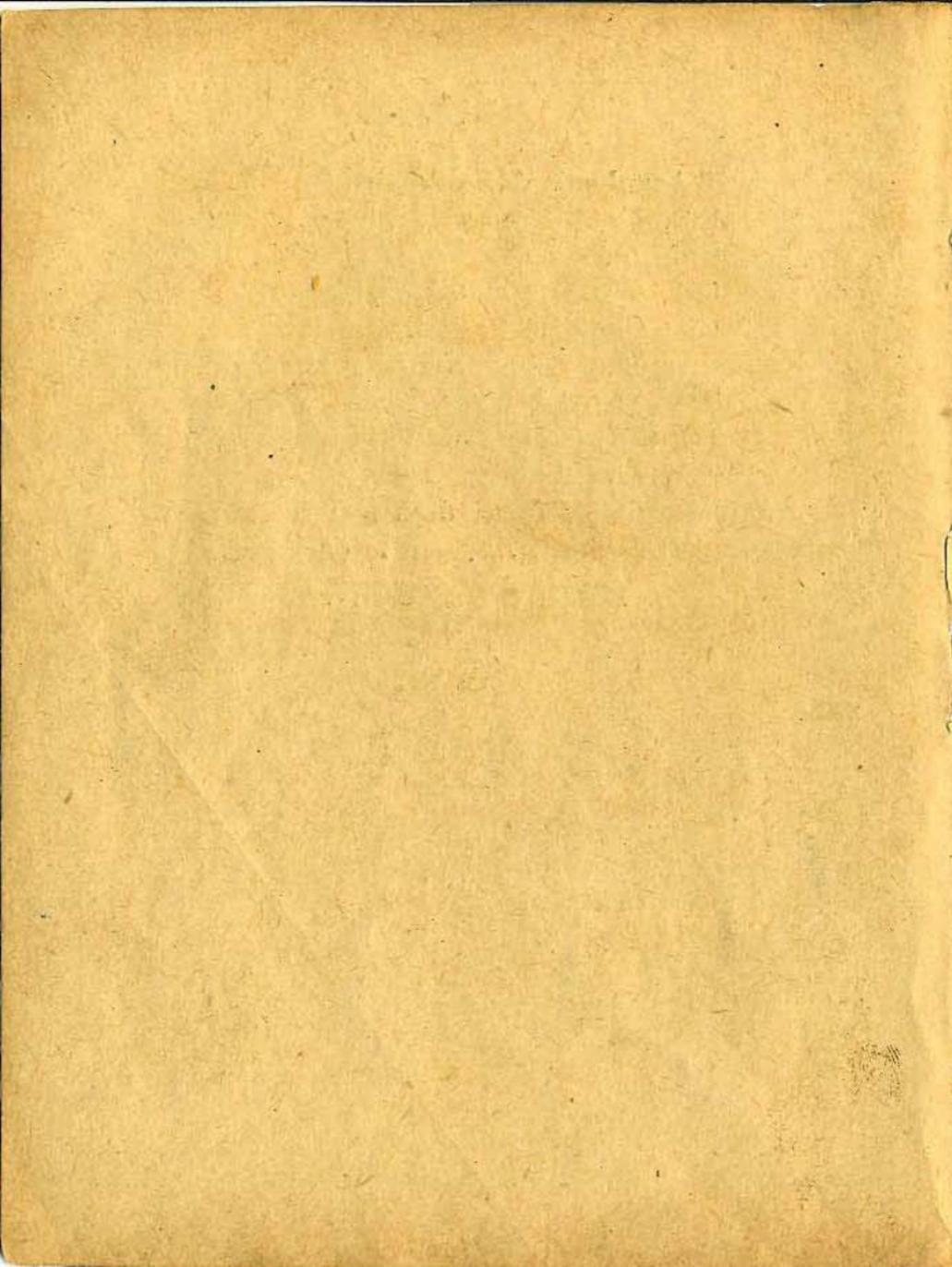
(2) Nghĩa là khi làm Tiểu-Tường rồi, đếm đủ 300 ngày làm Đại-Tường .

Tại sanh sửa đổi Chơn-truyền
Khai cơ tận độ cứu tuyền diệt vong
Hội Long-Hoa tuyển phong phật-vị
Cỏi Tây Phang đuổi quỷ trừ ma
Giáng linh Hộ-Pháp Di-Đà
Chuyển cây Ma-Xử đuổi tà trục tinh
Thâu các Đạo-hữu hình làm một
Trường thi Tiên, Phật dượt kiếp khiên
Tạo Đồi cãi dữ ra hiền

12 Bảo sanh năm giữ điện huyền Chí-Tôn
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

THÍCH-CA MÂU-NI VĂN-PHẬT


Tuân, cừu, tiểu sư Đại 12 bài



DI LẠC CHƠN KINH

BÀI KHAI KINH

(Giọng Nam-Xuân)

Khai kinh-kệ,

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim thính văn đặc thọ tri
Nguyện giải Tân-kinh chơn thiết nghĩa.**

THÍCH-CA MÂU-NI VĂN-PHẬT THUYẾT DI-LẠC

CHƠN-KINH :

Thượng-Thiên Hồn-Nguyên hữu : Brahma Phật, Civa Phật, Christna Phật, Thanh-Tịnh-Tri Phật, Diệu-Minh-Lý Phật, phục-Tướng-Thị Phật, Diệt-Thê-Thắng Phật, phục-Linh-Tánh Phật, nhưt thiếc chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp-chương luân-chuyển hóa sanh, năng du ta-bà Thế-Giải độ tận Vạn-Linh đặc qui Phật-vị.

Hội Ngươn-Thiên hữu : Trụ-Thiện Phật,
Đa-Ái-Sanh Phật, Giải-Thoát-Khổ Phật,
Diệu-Chơn-Hành Phật, Thắng-Giải-Ác Phật,
nhứt thiếc chư Phật tưng lịnh DI-LẠC
VƯƠNG-PHẬT, năng chiếu diệu-quang tiêu
trừ nghiệp-chướng.

Nhược hữu Chúng-sanh văn ngã ưng
đương thoát nghiệp, niệm Phật, niệm pháp,
niệm Tăng, tưng thị pháp-diệu Tam-Kỳ phổ
Độ, tác đắc giải-thoát luân-hồi, đắc lộ Đa-La
Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề thị chi chứng quā Cực-
Lạc Niết-Bán.

Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị
sanh, nhược nhơn hữu kiếp, nhược nhơn
vô kiếp, nhược nhơn hữu tội, nhược nhơn
vô tội, nhược nhơn hữu niệm, nhược nhơn
vô niệm, thính đắc ngã ngôn phát tâm thiện
niệm, tác đắc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-
Bồ-Đề tác đắc giải thoát.

Nhược hữu nhơn thọ trì khĩng kinh ma-
chướng, nhứt tâm thiện niệm : Nam mô
DI-LẠC-VƯƠNG BỒ-TÁT, năng cứu khổ

ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn Chúng-sanh thoát chư nghiệp-chướng, tác đắc giải thoát.

Hư-Vô-Cao-Thiên hữu : Tiếp-Dẫn Phật, Phổ-Tế Phật, Tây-Quy Phật, Tuyên-Kinh Phật, Tế-Pháp Phật, Chiêu-duyên Phật, Phong-Vị Phật, Hội-Chơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lịnh NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT, dẫn độ Chơn-linh đắc pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề chứng quả nhập Cực-Lạc-Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên-Thị tận độ Chúng-Sanh đắc qui Phật-vị.

Nhược hữu Thiện-Nam-Tử, Thiện-Nữ Nhân tu trì tinh ngã dục đắc Chơn-Truyền niệm thứ NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT, thương du ta-bà Thế-Giái giác hóa Chơn-Truyền phổ-tế Chúng-Sanh giải thoát lục-dục thất-tình, thoát đọa luân-hồi tác đắc giải thoát.

Tạo-Hoá-Huyền-Thiên hữu : Quảng-Sanh Phật, Dưỡng-Dục Phật, Chướng-Hậu Phật,

Thū-Luân Phật. dũ Cũu-Vị Nũ-Phật, như thị đấng hăng hà sa số chư Phật, tủng lịnh KIM-BÀN PHẬT-MÃU, năng tạo, năng hóa Vạn-Linh, năng du ta-bà Thế-Giái dưỡng-dục quần sanh qui nguyên Phật-Vị.

Nhược hữu Thiện-Nam-Tử, Thiện-Nũ-Nhân thỉnh ngã dục tu phát nguyện Nam Mô KIM-BÀN PHẬT-MÃU dưỡng dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, huờn hư thi-hình đắc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề Xá-Lợi-Tử qui nguyên Phật-Vị tặc đắc giải thoát.

Phi-Tướng - Diệu - Thiên hữu : Đa - Pháp Phật, Tịnh-Thiện-Giáo Phật, Kiến-Thắng-Vị Phật,Hiển-Hoá-Sanh Phật, Trục-Tà-Tinh Phật Luyện - Đắc - Pháp Phật, Hộ-Tri-Niệm Phật, Khai-Huyền-Cơ Phật, Hoán-Trược-Tánh Phật, Đa-Phúc-Đức Phật, như thị đấng hăng hà sa số chư Phật, tủng lịnh TỬ-HÀNG BỒ-TÁT, năng du ta-bà Thế-Giái thi Pháp hộ trì Vạn-Linh Sanh-Chúng

Nhược hữu Thiện-nam-Tử, Thiện-nữ-Nhân, tín ngã ưng đương phát nguyện Nam MÔ TỪ-HÀNG BỒ-TÁT, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận Chúng-Sanh thoát u tử-khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệp-chướng, tác đắc giải thoát.

Hạo-Nhiên - Pháp-Thiên hữu : Diệt-Tướng Phật, Đệ-Pháp Phật, Diệt-Oan Phật, Sát-Quái Phật, Định-Quã Phật, Thành-Tâm Phật, Diệt-Khổ Phật, Kiên-Tri Phật, Cứu-Khổ Phật Xá-Tội Phật, Giải-Thê Phật, như thị đấng hăng hà sa số chư Phật tòng lệnh CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT, thường du ta-bà Thế-giải độ tận Vạn-Linh.

Nhược hữu Thiện-Nam Tử, Thiện-Nữ-Nhân tín ngã ưng đương phát nguyện Nam mô CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT năng trừ ma chướng quỷ-tai, năng cứu khổ-ách nghiệp chướng, năng độ chúng-sanh qui u Cực-Lạc, tác đắc giải thoát. (1)

(1) Tụng đến đây rồi niệm danh chư Phật, lễ niệm danh mỗi vị lạy 1 lạy.

Nam mô DI-LẠC-VƯƠNG PHẬT

- Brahma Phật
- Civa Phật
- Christna Phật
- Thanh-Tịnh-Tri Phật
- Diệu Minh-Lý Phật
- Phục-Tướng-Thị Phật
- Diệt Thê-Thắng Phật
- Phục-Linh-Tánh Phật
- Trụ-Thiện Phật 10
- Đa-Ái-Sanh Phật
- Giải-Thoát-Khở Phật
- Diệu-Chơn-Hành Phật
- Thắng-Giải-Ác Phật
- NHIÊN-ĐĂNG CỒ-PHẬT
- Tiếp-Dẫn Phật
- Phồ-Tể Phật
- Tây-Quy Phật
- Tuyên-Kinh Phật
- Tể-Pháp Phật 20
- Chiếu-Duyên Phật
- Phong-Vị Phật
- Hội-Chơn Phật

Nam mô KIM-BÀN PHẬT-MÃU

- Quãng-Sanh phật
- Dưỡng-Dục Phật
- Chương-Hậu Phật
- Thủ-Luân Phật
- Cưu-Vị Nữ-Phật

TỪ-HÀNG BỒ-TÁT

30

- Đa-Pháp Phật
- Tịnh-Thiện-Giáo Phật
- Kiến-Thăng-Vị Phật
- Hiền-Hoá-Sanh phật
- Trục-Tả-Tinh Phật
- Luyện-Đắc-Pháp phật
- Hộ-Trì-Niệm phật
- Khai-Huyền-Cơ Phật
- Hoán-Trược-Tánh Phật
- Đa-Phúc-Đức Phật

40

CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT

- PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT
- Diệt-Tương Phật
- Đệ-Pháp Phật
- Diệt-Oan Phật

- Sát-Quái Phật
- Định-Quã Phật
- Thành-Tâm Phật
- Diệt-Khổ Phật
- Kiên-Tri Phật . 50
- Cứu-Khổ Phật 51
- Xá-Tội Phật
- Giải-Thê Phật. (1)

53 vị Phật

(1) Tung đến đây, niệm câu chú của Thầy (3 lần)
và lay 12 lay

KINH SÂM - HỒI

(Giọng Nam-Xuân)

1 Cuộc danh lợi là phần thưởng qui
2 Đấng Hóa-công xét kỹ ban ơn.

3 Lòng đừng so thiệt tình hơn
4 Ngày đêm than thở dạ hờn ich chi.

5 Người sang cả là vì duyên trước,
6 Kẻ không phần luống ước cầu may

7 Sang giàu chẳng khác như mây,
8 Khi tan khi hiệp, đời xây không thường

9 Việc sanh tử như đường chớp nháng
10 Bóng quang-âm ngày tháng dập-dồn.

11 Giữ cho trong sạch linh hồn
12 Rèn lòng sửa nết đức tồn hậu lai,

13 Đều họa phúc không hay tìm tới,
14 Tại mình đời nên mới theo mình.

15 Cũng như bóng nọ tùy hình,
16 Dữ lành hai lẽ, công-bình thường răn,

17 Khi vận thời lung-lăng chẳng kể - thời
18 Lúc suy vì bầy lẽ khản cầu.

(1) Kinh này tụng ngày sóc vọng, còn ngày thường như lễ cổ lăm lời đều chi, phải tụng mà xin tội.

Ngày 20 tháng 6 năm Thìn
Le 21. Guillet 1462,

- 19 Sao bằng ở phãi buổi đầu, -
20 Thần minh chánh-trực có đầu tư vi? -
21 Người làm phước có khi mắc nạn,
22 Kẻ lằng-loản dặng mạng giàu sang. -
23 Ấy là nợ trước còn mang,
24 Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền. -
25 Nếu vội trách người trên thì đọa,
26 Cũng có khi tai họa trã liền.
27 Đò là báo-ứng nhân tiền,
28 Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con. -
29 Lo danh vọng hao mòn thân thể,
30 Ham làm giàu cứa dễ bằng non.
31 Một mai nhắm mắt đầu còn,
32 Đem vàng chuộc mạng đổi lòn dặng chẳng -
33 Trên đầu có búa giăng Thần Thánh
34 Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
35 Làm lành dặng hưởng phước duyên,
36 Trong lòng nham hiểm lộc quyền giãm thâu -
37 Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
38 Mà gỡ gan oán chạ thù vợ.
39 Trái oan nào khác mối tơ,
40 Rối ròi không gỡ bao giờ cho ra, +
41 Thấy hình khò dạ ta đầu nở,
42 Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn,

43 Quấy rối phải biết ăn năn,
44 Ở cho nhơn hậu chẻ răn lòng tà.
45 Hãy có dạ kính già thương khó,
46 Chớ đem lòng lấp ngổ tài hiền,
47 Xót thương đến kẻ tật nguyên,
8 Đờ nung yếu thể binh quyền mờ coi.
9 Làm con phải trau giồi hiểu đạo,
50 Trước là lo trả thảo mẹ cha.

1 Lòng thành thương tưởng ông bà
2 Nước nguồn cây cội mới là tu-mì.
3 Già trong sạch nữ-nhi trượng tiết,
4 Giữ cho tròn trinh-liệt mới mầu.

5 Ở sao dảng phạm đạo dâu,
8 Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
7 Đùng có cậy giàu sang chẳng nề.
8 Không kiên chồng khi dè công cô.

9 Ấy là những gái hung-dồ,
60 Xúi chồng tranh cạnh mờ-dồ sân-si.
1 Tánh ngoan ngành không vì cô bác,
2 Thói lằng-loàn bạn tác khinh khi.

3 Ngày sau đoạ chốn Âm-Ty,
4 Gông kèm khảo kẹp ích gì rên la.
5 Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
66 Nghĩa anh em cư xử thuận hoà.

- 7 Vẹn tròn đạo cả giềng ba,
8 Kính anh mến chị thi là phận em.
9 Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
70 Lúc lâm nạn chớ bỏ tránh xa.
1 Cũng là một gốc sanh ra.
2 Gồm bao nung đỡ ruột rà thương nhau.
3 Người trung-trực lo âu nợ nước,
4 Hưởng lộc vua tìm chức an bang,
5 Chớ làm con giặc tôi loạn,
6 Thuế sưu dòng dũ đừng toan kể tà.
7 Phận làm tớ thật-thà trung-tin,
8 Với chủ nhà trọn kính trọn ngay.
9 Áo cơm no ấm hằng ngày,
70 Cửa người châu-cấp ơn dày nghĩa sâu.
1 Đừng gặp việc câu-mâu biếng nhác,
2 Mà quên lời phú thác dặn dò.
3 Trước người già bộ siêng lo,
4 Sau lưng gian trá so đo tất lòng.
5 Phải chừa thói loài ong tay áo,
6 Bớt học đòi khỉ đạo dòm nhà.
7 Gìn lòng ngay thẳng thật-thà,
8 Nói năng minh-chánh lời ra phải nhìn.
9 Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ đại,
90 Đừng gian mưu hãm hại người hiền.

- 1 Anh em bằng hữu kết nguyện,
- 2 Một lòng tin cậy phải kiên phải vi.
- 3 Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
- 4 Gặp người giàu mà vị mà nâng,
- 5 Dầu khi gặp lúc gian-truân,
- 6 Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngo.
- 7 Làm người phải kính thờ Thần-Thánh,
- 8 Giữ lời nguyện tâm tánh tưởng tin.
- 9 Hễ là niệm Phật tụng kinh,
- 100 Rèn lòng sửa nét khá in như nguyện. (tin)
- 1 Chừa thói xấu đảo điên trong dạ,
- 2 Muôn việc chi chẳng khá sai lời.
- 3 Đối người nào khác đối Trời
- 4 Trời dẫu dám đối ra đời ngõ ngang.
- 5 Chớ làm tướng trong hang vắng tiếng,
- 6 Mà dề-duôi sanh biển lãng-loàn,
- 7 Con người có trí không ngoan,
- 8 Tánh linh hơn vật biết dằng lẽ-nghi.
- 9 Phải cho biết kính vi trên trước
- 110 Đừng buông lời lẩn lược hồ đồ ?
- 1 Thuận cùng chủ bác cậu cô
- 2 Bà con chòm xóm ra vô khiêm nhường ?
- 3 Thấy già yếu hẹp đường nhường tránh,
- 4 Đùng chỗ đông buông tánh quá vui,

5 Cột người ra đạ dề-duôi,

6 Sanh đều chích-mích đầu người đạ hờn.

7 Khi tế tự chớ lờn chớ dề.

8 Việc quan hôn, thủ lễ nghiêm trang,

9 Gin lòng chẳng khá lẩn-loản.

120 1 Lễ nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên. /

1 Giàu sang ấy ơn trên giúp sức,

2 Phước ấm no tức thực tức y.

3 Thấy người gặp lúc tai nguy,

4 Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.

5 Thương đồng loại cũng hơn thi bạc, *Chường*

6 Thấy trên đường miếng bác, miếng chai :

7 Hoặc là đình nhơn, chông gai,

Mau 8 May tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.

9 Ấy làm phúc khỏi hao khỏi tổn,

130 10 Chẳng có đầu mòn vốn thâm tiền.

1 Bắc cầu, đắp sửa đường liền,

2 Kể qua người lại bước yên gọn-gàng.

3 Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,

4 Ráng lập thành sửa tánh từ hòa. *táp*

5 Việc lành chẳng khá bỏ qua,

6 Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công phu.

7 Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt-nhiêm,

8 Lâu ngày dần, tinh dểm có dư.

140 9 Phước nhiều tội quã tiêu trừ,
 1 Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vi.
 2 Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại.

3 Thường dạn làm tội lại hằng hà.
 4 Vì chung tỵ thiếu thành đa,
 5 Họa tai báo ứng chẳng qua mấy hào.
 6 Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,
 7 Biết ăn-năn xét lấy sữa lòng.

8 Làm người nhơn-nghĩa sử xong,
 9 Rủi cho gặp lúc long-đong chẳng sờn.
 10 Hễ biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
 150 Giúp cho người chớ vội khoe ra,

1 Việc chi cũng có chánh tà.
 2 Làm đều phải nghĩa lánh xa vạ-vò.
 3 Khi gặp chuyện khã dò xét cặn,
 4 Liệu sức mình cho hẳn sẽ làm.

5 Chớ đừng thấy cửa dấy tham,
 6 Giục người làm quấy ắc cam đồng hình.
 7 Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
 8 Nết xéo-xiên gặp chỗ rạt tù.

9 Trong đời rất hiếm vô-phu,
 160 Lương cân trao dẫu đổi tu cũng chừa.
 1 Còn hơi bốp tranh đua bay nhấy.
 2 Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.

Vô phu = ngọc giá - đây chỉ người giàu

- 3 Lương-tâm thường xét cho rành,
- 4 Cửa không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
- 5 Người quân-tử chẳng thà chịu khổ,
- 6 Đâu làm đều nhục tổ hồ tông?
- 7 Đưa ngu thấy của thì mong,
- 8 Không gin tội lỗi phép công nước nhà.
- 9 Bày chước độc, xúi ra việc quấy.
- 170 Tồn cho người mà lấy lợi riêng.
- 1 Hễ nghe khoa động đồng tiền,
- 2 Sửa ngay làm vậy, không kiên chút nào.
- 3 Người nghèo khổ biết sao than kẻ,
- 4 Kẽ lẽ nhiều cậy thế ỷ quyền,
- 5 Làm quan tinh kế đảo điên.
- 6 Gạt thâu gia-sản đất điền của dân.
- 7 Thả tội tở thôn-lân húng hiếp,
- 8 Bức gái lành ép thiếp đòi hầu.
- 180 Trong lòng mưu chước rất sâu.
- 1 Mai sau suy sụp đáo dầu ra chi ?
- 2 Gái xướng ky, trai thi du đảng,
- 3 Phá tan-hoan gia-sản suy-vi
- * Làm người phải khá xét suy.
- 5 Cửa rơi chớ lượm, tham thì phải thâm
- 6 Còn một nỗi gian-dâm đại tội.
- 7 Lấy vợ người làm lỗi tiết-trinh.

- 1 Tuy là Trời đất rộng thình
9 Mắt dường sao nháy chiếu minh lòng người.
190 Lương-tâm biết hổ-người chừa lỗi,
1 Mời biệt phân sừng đội long mang.
2 Việc lành việc dữ đồn vang
3 Tuy là bóng khuất xương tan tiếng còn.
4 Gái tiết-hạnh giữ tròn danh-giá.
5 Chớ học thói mèo mả gà đồng.
6 Làm đều nhục nhã tổ tông,
7 Tiếng như giặt rữa biển sông dặng nào,
8 Trai trung-hiếu sửa trau ba mối.
9 Dừng buồn-lung làm lỗi năm hằng,
200 Hung-hoan tội báo nghiệt căn,
1 Kê ché người thị không bằng cỏ cây.
2 Thà tiết kiệm hằng ngày no đủ,
3 Tánh siêng năng lam-lự làm ăn
4 Lòng chừa biếng-nhác kiêu-cãnh,
5 Cửa tiền lảng phí không ngăn phải tiêu.
6 Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
7 Đức háo sanh Tiên Phật một màu.
8 Thượng cầm, hạ thú lao-xao,
9 Côn trùng, thảo, mộc loài nào chẳng linh,
210 Nó cũng muốn như mình dặng sống,
1 Nở lòng nào tuyệt giống dứt nói.

- 2 Bền công kinh sách xem coi,
3 Vô can sát mạng thiệt thòi rất oan.
4 Chớ kiếm thế gọi ngoan xảo-trá.
5 Lưới rập chim, thuốc cá, đốt rừng.
6 Thương thay phá noãn lấy lũng.
7 Tội căn báo-ứng biết chừng nào an. ?
8 Lại có kẻ hung-hoang ác nghiệt,
9 Cướp giết rồi chém giết mạng người.
10 Đoàn năm lũ bầy đạo chơi, *176 rập*
11 Kiếp người lương-thiện phá đời hại dân
2 Tua khá trông thương lẫn nòi giống,
3 Hãy xét vi mạng sống khó cầu.
4 Cũng đừng bài bạc lộn nhau,
5 Rủ ren rù quên lấy râu ăn đầu.
6 Phải hiểu biết máy râu hoạ kin, *Sâu*
7 Thánh Thần đầu tư lệnh bỏ qua.
8 Thường ngày tuần khắp xét tra,
9 Phạt người hung-ác đoạ sa A-Tì.
10 Sống Dương thế hành thi căn bịnh,
11 Xui tai nạn dập-dinh theo mình.
12 Ăn-năn khữ ám hồi minh,
13 Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
14 Đừng cố oán thăm lo gây hoạ,
15 Dem lòng thù hâm đoạ rập đường.

6 Đốt nhà, tháo cống, phá mương,
7 Nước tràn lụt ngập, ruộng vườn tan hoang,
8 Thêm liều mạng đặng toan đồ tội,
9 Cho người hiền chịu lỗi vương mang.

10 Khi hồn lìa khỏi trần-gian,
1 Hòa ra nga-quí cơ háng khổ thân.

2 Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
3 Âm-muội lòng tánh hạnh gô-ganh,

4 Thấy ai làm phải làm lành.

5 Siêm-giêm cho đặng khoe danh của mình !

6 Lại còn có tánh tình hiểm độc,

7 Xúi phân chia thân tộc ruột-rà,

8 Làm cho chồng vợ lìa xa,

9 Cả đời nghiệp-báo oan-gia chẳng rời.

10 Muốn tránh đặng khỏi nơi tội quá,

1 Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần,

2 Thi tiền thi bạc chẵn bản,

3 Người đau thí thuốc, Thánh Thần phước ban.

4 Đem thanh-vắng chờ toan mưu dối.

5 Xúi trẻ thơ làm lỗi ngỗ-ngang,

6 Âm-Đài công trông sẵn sàng

7 Chờ khi thác xuống hồ mang hành hình ?

8 Các thơ truyện huê-tình xé hũy,

9 Kéo dề đời làm lụy luân thường,

260 Nói lời tục-tỉu không nhường,
1 Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay.

2 Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,

3 Tởi làm chùa, dối cày in kinh,

4 Ăn gian xới bớt cho mình,

5 Dầu qua dương pháp, luật hành Diêm-Vương!

6 Thêm những sai giã nường cửa Phật,

7 Cửa thập phương châu cấp thế nhi.

8 Ngày sau đọa lạc Âm-Ty,

9 Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời,

270 Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy.

1 Đốt ra tro, bỏ chầy dòng sông.

2 Thủy-triều vận tải biển đông,

3 Lòng hằng dương ấy phước đồng ăn chay,

4 Chịu cực khổ, đắng cay biết mấy,

5 Cước, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, dong.

6 Làm ra lúa gạo dày công,

7 Dầm mưa dạn nắng, kẻ nông nhọc-nhẫn,

8 Nhờ Diêm-Đế đức cao, ân nặng,

9 Tim lúa khoai người dặng no lòng,

1 280 Ngày ngày vọng niệm chớ vong,

1 Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang,

2 Chớ hiểm độc, dạ lang lần-lựa

3 Nhơn thất mùa bẻ vựa gặt-gao,

- 4 Chờ khi lúa phát giá cao,
5 Khai ra bán mắc, Trời nào dung cho !
6 Ôn trợ giúp khá lo đèn báo,
7 Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời,
8 Túng cùn vay mượn của người,
9 Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.
10 Chớ oản chạ, tham lam ngược-ngạo,
11 Bội nghĩa ân, trớ tráo chước sâu;
12 Luân hồi thưởng phạt rất mầu,
13 Chuyển thân tái thế ngựa trâu công đèn,
14 Người phú túc vung nền âm-dức,
15 Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo,
16 Chớ sanh chước hiểm hẹp eo.
17 Lời tăng quá vốn, kẻ nghèo xiết than.
18 Làm mất phải bạc ngàn cúng Phật.
19 Ép kẻ nghèo cố đất cầm vườn,
20 Phật Trời nhơn vật đồng thương
21 Cò dâu hưởng của bát lương mà mời ?
22 Phận làm chủ lấy lời nhỏ nhẹ,
23 Mà nghiêm trừng mấy kẻ tôi đòi,
24 Đứng lòng nham hiểm hẹp hòi
25 Buông lời chưởi rửa, dòn roi không từ
26 Tánh độc ác tội dư tích trữ.
27 Chốn Âm-cung luật xử nặng nề,

8 Đánh đòn khảo kẹp góm ghê.

9 Hành hình khổ não chẳng hề ngơi tay.

310 Miếng Âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
1 Cỏi Dương-trần tội quá đầy đầy,

2 Thánh Hiền kinh sách dạy bày,

3 Lòng người ám-muội lối gây ra hoai.

4 Kê lỗ-mãng ché bai khinh dễ,

5 Rằng thác rồi còn kê ra chi,

6 Nhân tiền trã quả tức thì,

7 Tội dư con cháu một khi đèn bời.

8 Chớ quấy tương luân-hồi phi lý,

9 Mả hung-hăng chẳng nghĩ chẳng suy,

320 Thi hải như gô biết gì,

1 Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.

2 Lúc chung mạng, dứt hơi, hồn xuất,

3 Quỷ Vô-Thường sẵn chực đem đi,

4 Dặc hồn đến chốn Âm-Ty,

5 Xét xem công quã chẳng ly mảy hào,

6 Người lương-thiện ra vào thông thả,

7 Kẻ tội nhiều đày đọa rất minh.

8 Phật Trời phép lạ hiển linh,

9 Hành cho tạn giác hườn hình như xưa.

330 Con bất hiếu xây cửa đốt giã,

1 Mồ bụng ra phanh rả tim gan.

tang

2 Chuyển thân trở lại Trần-gian.

3 Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng,

4 Kia những gái lầy lưng hạnh xấu,

5 Bơ vạt đồng đốt nấu thắm kinh.

6 Vì chưng trình tiết chẳng gin,

7 Có chồng còn lại ngoại tình với trai,

8 Kê tham lợi cột mai, cột mối.

9 Chuốc trau lời già dối ngọt ngon,

340 10 Đỗ dành, rù quên gái non,

11 Làm hư hoại tiết cháu con nhà người,

2 Lòng lang độc vui cười hờn hờ,

3 Chón Diêm-Đình phạt quở trừng răn.

4 Gông kèm khảo kẹp lằng-xăng.

5 Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.

6 Ngục Đào-kiếm cầm giam phạm ác,

4 Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê.

8 Giáo gươm bén nhọn tư bề.

9 Chém dâm máu chảy trắng trề ngục-môn.

350 10 Hành đến chết huờn hồn sống lại,

7 Cho đầu thai ở tại thanh-lâu.

2 Ngày đêm đưa rước chực châu,

3 Công-binh Thiên-Đạo phép màu chi linh.

4 Móc nhọn vát treo minh nhổng-nhảnh,

5 Cối đập đồng rất mạnh đã dần.

- 6 Ấy là phạt kê lương cân,
7 Do gian đông thiếu Thánh-Thần chẳng kiên,
8 Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
9 Thấy tội nhờn xúm lại phân thầy,
380 Hình này phạt kê đại ngậy,
1 Khinh khi Tam-Giáo, đọa đày thế ni.
2 Ao nước nóng sôi thì sục sục,
3 Dầm cho người rã rục thịt xương
Cũng vì lòng dạ vô lương,
5 Đệ huynh bắt mực chẳng thương đồng-báo.
6 Nhiều gộp núi như đao chơm chớm,
7 Thấy dùn mình tán đởm rất ghê,
8 Thầy người máu chảy dầm dề,
9 Tiếng la than khóc tư bề rúm tai,
370 Phạt những kê sứa ngay ra vạy,
1 Tờ phản thầy, quan lại bất trung.
2 Hành rồi giam lại Âm-Cung.
3 Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông
4 Hình Báo-Lạc cột đồng vọi vọi,
5 Đốt lửa hồng ánh giọi chói loà.
6 Trời người vào đó xát chà,
7 Vì chung hung bạo đốt nhà bản sắn
8 Có cộp giữ nhẵn răn dựa vấu,
9 Gặp tội-nhơn quào quấu xé thầy.

- 340 Ấy vì lòng dạ chẳng ngay
1 Giết người lấy của, bị nay hình nầy.
2 Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
3 Xô người vào lội lặn nhòem thay.
4 Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,
5 Trời lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.
6 Để hành kẻ chứa xâu, lương của,
7 Trù ếm người chưởi, rửa Tô-Tông.
8 Đồ dơ giặt đồ rạch sông,
9 Đương khi ể trước thẳng xông chỗ thờ
340 Vào bếp núp chỗ như không kê,
1 Phơi áo quần chẳng nể Tam quang
2 Buông lời tục-tỉu dâm-loàn.
3 Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội nầy.
4 Ao rộng sâu chứa đầy giới từa,
5 Hoi tanh hôi thường bữa lấy lừng.
6 Gạo cơm hủy hoại quen chùng,
7 Phạt ăn dơ dáy mới ưng tội hình.
8 Cột trời ngược quá kinh rất lạ,
9 Quỷ Dạ-xa đánh vả kẹp cửa
400 Vì chùng chưởi gió mắng mưa,
1 Kêu tên Thần Thánh, chẳng chừa chẳng kiên,
2 Bàn chông nhọn liền liền đánh khảo
3 Tra tội- nhơn, gian xảo, ngược-ngang,

- 4 Hành người bẽ dích, trợ hoang,
5 Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo,
6 Thành Uông-Tử cheo leo, gớm ghiết,
7 Cầm hồn oan rên xiết, khọc than.
8 Dương-gian ngộ-nghịch, lằng loàn,
9 Liều mình tự vận không màng thảo ngay
410 Xuống Địa-Ngục đoạ đài hành mãi,
1 Dừng số rồi còn phải luân-hồi.
2 Hoá-công xem xét đên bồi,
3 Lành siêu, dữ đoạ, thêm nhồi tội căn,
4 Cầu Nại-Hà bắt giăng sông lớn.
5 Tội-nhơn qua ốc rồn đùn minh,
6 Hụt chơn, ván lại gặp ghình.
7 Nhào dầu xuống đó, cua kinh rĩa thây.
8 Nhiều thứ rắn mặt mày dữ tợn,
9 Ngóng cổ rông mắt trợn dòm người.
400 Gặp thây nuốt sống ăn tươi,
1 Vi bầy thừa kiện, móc bươi xúi lời.
2 Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
3 Linh-hồn người đầy nghệt trong ngoài,
4 Phạt rắn quến gái dụ trai,
5 Bầy ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
6 Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
7 Biết lạc lăm sám-hối tội căn,

8 Tu tâm sửa tánh ăn-năn.

430 9 Ba giềng nắm chặt, năm hần, chớ lời.
Ngặt có kẻ trông Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành,

1 Lâm nguy nguyện vái làm lành,

2 Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.

3 Chớ thái quá đừng lòng bất cập,

4 Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.

5 Làm lành, xem phải, nói ngay.

6 Giữ ba điều ấy, thiết rày phước duyên.

7 Lời kệ sám di truyền khuyến thiện,

8 Câu văn từ luận biện thật thà,

9 Chẳng dùng những tiếng sâu xa,

440 E không hiểu thấu diễn ra ích gì ?

1 Chớ buông tiếng thị phi khinh dễ,

2 Rán làm lành phước để cháu con,

3 Làm người như nghĩa giữ tròn,

Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa. *Câu 444*

BÀI KHEN NGỢI KINH SÁM HỐI

(Giọng Nam-Xuân)

Nghe lời khuyến thiện rất may,

Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành,

Ngày ngày tập sửa tánh thành,

Đêm đêm tự tỉnh, tu hành ăn-năn.

Một lá hối ngộ tội căn,
Hai lá cầu đặng siêu thăng cứu huyên,
Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên miên thái-bình.
Sau dầu đến chốn Diêm-Đình,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thanh thời.
Luân-hồi trở lại trên đời,
Tiền công thì cúng Phật Trời thưởng ban.
Cầu xin trăm họ bình an,
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.

**BÀI XUNG TỤNG CÔNG-ĐỨC
PHẬT, THÁNH, TIÊN, THẦN**

(Giọng Nam-xuân)

Hào-quang chiếu chín tầng mây bạc,
Thần, Thánh, Tiên thừa hạc cõi rồng.
Phép linh thiệt rất chi công,
Hóa sanh muôn vật, nguồn trong phước đời
Trên Điện-Ngọc Vua Trời ngự giáng,
Trước đèn vàng phán đoán phân minh
Cõi trần trung-giải tỉnh-thỉnh
Phàm gian lao-khổ đao binh tai nạn,
Lòng Trời cảm cứu an lê thứ
Độ chúng sanh muôn xứ gọi ơn

Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân
Văn Tuyên Không-Thánh khuyến dân răn đời
Ghi các sách ngàn lời dễ lại
Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra
Tây-phương cõi Phật chói loà
Từ bi Phật-Tổ hải hà độ dân (cúi-đầu)
Lòng căm xót Dương-trần lặn-đạn
Ra oai linh tiếp dẫn nhưn cầm
Phổ-đà có Phật Quang-Âm (cúi đầu)
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày
Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy
Xướng Hồng-Trần khuyến dạy thương-sanh
Lão-Quân ứng hoá Tam-Thanh
Khuyến răn nhưn vật lòng lạnh chớ xao
Cơ huyền-diệu đạo cao minh chánh
Hiển phép màu ma lạnh quỷ kiên
Trừ yêu có Thánh Tề-Thiên
Qui ý Phật pháp, ở miền Tây-Phương
Oai bốn hướng Thần nhường quỷ sợ
Đức ba giếng tế trợ phương sanh
Hơn-trào Quan Thánh bia danh
Trung cương nghĩa khí, hảo sanh giúp đời
Tuần ba cửa, cõi trời đều dụng
Xét bốn phương dân chúng đủ lãnh

Linh-Tiêu Thái-Bạch Trường-Canh
Truyền tâu Đế khuyết dữ lạnh nhưn gian
Chi từ huệ giúp an lê thứ
Thông rõ đời nhưn sự kết hung.
Đại-Tiên ở chốn Thiên-Cung
Lòng lạnh thi phú thung-dung độ người
Ánh Xá-Lợi sáng ngời Cực-Lạc
Hiền Kim-Thân Bồ-Tát hoá duyên.
Thiên-Cung : Tinh-Tú, Thánh, Tiên :
Địa-kỳ : Thần-Tướng đàn tiền giảng lâm
Lòng sở vọng lâm-dâm tụng niệm
Xin giải nạn Nam-Thiệm Bộ Châu
Chúng-sanh cảm đức cao sâu
Rèn lòng, sửa nét, lo âu làm lạnh

GIỚI TÂM-KINH (1)

(Giọng Nam-Xuân)

Vọng Thượng-đế chứng lòng thành tín
Chúng-sanh đồng bái kính khấn nguyện.

Nguyên cho trăm họ bình yên,
Nhà nhà no ấm, khỏi phiền khỏi than.

Nguyên Khổng-Thánh bảo toàn Nho-giáo,
Lấy nghĩa nhưn Đại-Đạo truyền ra :

(1) Năng tụng bài này mà sửa tánh rắn lòng

Tây-phương Phật-Tổ Di-Đà,
Nam-Hải Phổ-Đá cứu khổ Quang-Âm.
Lễ báo ứng cao thâm huyền diệu,
Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình:
Đạo-Quân đức hoá háo sinh,
Rộng quyền máy nhiệm an-linh cứu đời.
Xin xót thương con người ngậy dại
Phép huyền-hư truyền dạy thế-gian :
Mong nhờ linh đức Thánh-Quan
Ra oai tiêu diệt cho tàn ác ma.
Trường-Canh chói rạng loà kim khuyết
Xin ban ơn giải nghiệt cho đời.
Tề-Thiên Đại-Thánh đề lời
Thiện nam, tin nữ nghe thời phải vững.
Chớ tự phụ, cũng đừng khinh ngạo,
Lễ Trời hăng quả báo chẳng sai
Lời khuyên già trẻ gái trai
Khá tua sửa nết, ăn chay làm lành
Đấng Tạo-Hoá hoá sanh muôn vật.
Phú cho người tánh rất linh thông.
Đặt ra có họ có dòng,
Vua Thầy cha mẹ, vợ, chồng, cháu, con.
Tình huynh-đệ tây non tợ biển,
Nghĩa hữu bằng phải kiến phải tin

Cang tam, thường ngũ phải gìn
Chứa đức làm lành làm phước làm đoan
Gặp người đời rách khốn nàn
Ra tay chần cứu cho toàn nghĩa nhân
Mựa chớ ham giọng đờn tiếng quyền
Thói dâm phong rú quên nguyệt hoa
Có ngày hư nát cửa nhà
Xa gần đồn tiếng thúi tha vô cùn
Trường đồ bác cũng dừng léo tới
Phường trắng hoa hát bội khả từ
Nhưng đều nhớ-nhuốc phải chừa
Hồn hào mắng nhiếc nói thừa nói thêm
Nơi Địa ngục gông kèm sắn dũ
Để rằng loài dâm-phụ gian-phụ;
Ai ai bèn chi mà tu,
Phước đem đổi tội cho phu dễ gi.

Có thơ rằng :

Để gi lộn kiếp đặng làm người
May đặng làm người chớ dễ-duôi
Lành giữ hai đường vừa ý chọn
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi.

Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa
Tòng bá xơ-rơ kém sắc hoa.

Gặp tiết đông thiên sương tuyết phủ
Chỉ còn tòng bá chẳng còn hoa.

. . .

Còn hoa mà lại ích chi đâu
Đẹp dáng tươi màu dặng mấy lâu
Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt
Gió day đèn tắt, nguyệt lầu lầu

. . .

Lầu lầu một tấm tợ dải gương
Trung hiếu tiết trinh vẹn mọi đường
Sang cả mặc người đừng bỏ dở
Hoạnh tài trợ mắt khỏi tai-ương.

. . .

Tai-ương hoạn hoạ luôn tru sâu
Vi bởi hay bày chước hiểm sâu
Lập kế dò mưu âm hại chùng
Kiếp sau mang lấy lột heo trâu.

. . .

Heo trâu thân thê mặt hèn thay
Mảnh kiếp lại còn bị sẻ thấy
Lông lọng lười Trời tuy sếu-sáo
Thừa mà chẳng lọt mây lông mây.

. . .

Mây râu đứng giữa cõi trần-gian
Gắng sức chống cho vững miếu dàng
Phận gái tam tưng cùng tứ đức
Tề gia nội trợ vẹn là ngoan

* * *

Ngươn ngụy chơn chánh Phật Thần thương
Chơn chánh liên hoà với thiện lương
Thần Thánh thành, đo người chánh thiện
Thiện lương chơn chánh đức không lường.

* * *

Không lường kẻ thiện với người hung
Bợ-dở giàu sang phụ khốn cùn
Ngoài mặt giả tuồng người trọng nghĩa
Trong lòng dối kết chút tình chung.

* * *

Tình chung dựng cây thế người sang
Mượn tiếng khua môi với xóm làng
Lời dạy Thần Tiên không kể đếm
Đạo mầu chẳng cứ, cứ khoe khoan.

KINH THẾ ĐẠO



Ngày 6 tháng 2 Ất-Tỵ

Đường lịch thứ hai ngày 8 -
mars 1965, Xem hình

Tung đọt cho quen

Miền⁺ hình Vhuyêt-Thy
đé tay là 1 bài

1

KINH THUYẾT PHÁP (1)

(Giọng Nam - xuân)

Trưởng phổ-tế khó-khẩn lắm nỗi
Cậy Thánh-tâm sửa đổi tánh-phàm
Diu đời với sức không tham
Mượn quyền thuyết pháp dựng làm cơ-quan
Đại Từ-Phụ hồng-ân rưới khắp
Trợ giúp con dựng lập nên công
Muốn cho thiên-hạ đại-dồng
Lấy câu cứu-khổ dụ lòng thương-sanh
Nguyện lời nói biến hình bác-ái
Nguyện chí thành sửa máy tà-gian
Nguyện cho Khí tịnh Thần an
Nguyện xin thỉnh-giả hiểu dàng chơn-tu
Nguyện các Đấng đương châu Bạch-Ngọc
Giúp thông-minh lâu thuộc văn-từ
Cảm quang điều động tâm tu
Khai cơ giải thoát mở tù Phong-Đô
Nam mô CAO-ĐÀI. (niệm 1 lần)

(1) Vị thuyết-pháp và Đồng Nhi đọc

2

KINH NHẬP HỘI

(Giọng Nam-Xuân)

Trên Bạch-Ngọc Chi-Tôn cao ngự
Giữa Tây-Phương nắm giữ Thiên-Điều
Dưới Ngọc-Hư, kể bao nhiêu
Thiên-Long các Đấng lập triều trị dân
Một nưôi nấng tinh-thần tinh-khiết
Hai dạy răn cho biết tội tình
Ba lọ trị thế thái-bình
Cộng chung Pháp-Luật Thiên-Đình chi công.
Các con vốn trong vòng Thành-thế
Phép tu vi là kể tu hành
Mở đường tích-cực oai-linh
Cậy phượng thuyết-giáo vẽ thành kinh-chơn
Đại Từ-Phụ ra ơn diu dẫn
Diệt trí phàm : hờn, giận, ghét, ganh.
Đề tâm dưới ảnh Chi-Linh
Soi tường chơn-lý chỉ rành chánh văn
Cơ chuyễn thế khó khăn lắm nôi
Mượn thánh-ân xây đời cơ' Đồi
Thuận nhơn-tâm ắc thuận Trời
Câu kinh Vô-Tự độ người thiện-duyên
Nguyện ơn trên cho yên trí nao

24
Nguyễn Phật, Tiên dạy bảo Chơn-linh
Mạng danh Hội-Thánh đã danh
Nâng tay nhục thể xây hình Chi-Tôn
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 1 lần)

3 KINH XUẤT HỘI

(Giọng Nan.-Xuân)

Nhờ Chi-Tôn dạy khôn lẽ Đạo
Phật, Thánh, Tiên nhờ máu nhiệt-thành
Vạn-Linh đã hiệp Chí-Linh
Hội xong cây sức công-bình Thiêng-Liêng
Đã gây dựng nên quyền giáo-hoá
Phòng hiệp vầy trọn cả nguyên-nhân
Vẹn toàn phạm-thể thánh-thân
Tùng theo chơn-pháp độ lẫn Chủng-sinh
Các con cúi đầu trình Sư-Phụ (cúi đầu)
Gìn từ-lâm khuyến-nhủ tăng-dồ
Đạo hư-vô, Sư hư-vô
Reo chuông thoát tục, phát cờ tuyệt sinh
Cử nường dưới mây linh cơ Tạo
Gươm huệ đưa trị xảo trừ tà
Cửa Địa ngục, chóng lánh xa
Mượn hình thánh-thể cất nhà cõi Thiên.
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 1 lần)

78

4 KINH RA ĐI ĐƯỜNG
(Giọng Nam-xuân)

Thân vận-dộng trong trường thế sự
Đạo nhưn-luân cư xử cùng Đời
Đời phen lúc biến khi đời
Thân như bèo bọt giữa vời linh đình
Đòm thấy cuộc kinh đình dưới mắt
E trở tâm tánh bất đổi thay
Con xin nương bóng Cao-Đài.
Bước ra một bước căm-hoài cần tu
Cốt chơn đưa rũi như sát mạng
Vật hữu linh phẩm nhân khôn soi
Kính tha hoạ gởi tai rơi
Hồn linh nhờ có ơn Trời chứng minh
Đại-Tử-Phụ oai-linh bảo-hộ
Những chông-gai quét ngổ ven đường
Đi an khương, về an khương ;
Cỏi thiên cảnh tục cũng dường chung nhau
Nam mô CAO-ĐÀI. (niệm 1 lần)

16

5 KINH KHI VỀ
(Giọng Nam-Xuân)

Cám tạ ơn trên đầu diu đỡ
Từ khi đi khi trở lộn về

Đặng xong phân-sự mọi bề
Tâm tu lại vững chẳng hề lảng xao
Nhặng nhớ bước Động-Đào buổi trước
Nhặng nhớ khi Hớn rước Diêu-tri
Gã-Ta Ca, đỡ bước đi
Ra thành Phật-Tổ gặp kỳ ly cung
Dẩy xe trâu Côn-Lôn trời bánh
Lý-Lão-Quân mong lánh phong-trần
Núi Ô-Li-Vê, để dấu chân ;
Gia-Tô Giáo-Chủ giải phần hữu sanh
Con nguyện xin khuông-ling giúp sức
Bước ta-bà giục thức huệ-quang
Lòn thân dưới phép sâu than
Tìm phương cứu-khổ mở đường giải căn
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 1 lần)

16
6 KINH KHI ĐI NGỦ
(Giọng Nam-xuân)

Các vật-dục xây qua một buổi
Cả hành-vi lằm lỏi khôn ngừa
Sắp mình cúi lạy xin thừa (lạy)
Ởn trên Từ-Phụ cho chừa tội khiên

Đêm 2 rạng 3 - tháng 10. Giáp - Thìn.
Ngũ không ⁸⁸ đang ngôn giải. dạy học

Trong giấc-mộng nghĩ yên hồn-phách
Đấng Thiêng-Liêng năng mạch bão dùm
Bồng-Lai Cự-Lạc chỉ chừng
Đẩy đưa xác tục dựa gần cõi linh.
Nam mô Cao-Đài. (niệm 1 lần)

lại là 8 câu,

KINH KHÍ THỨC DẬY

(Giọng Nam-Xuân)

Vừa mở mắt giựt mình thức dậy
Con mang ơn củi lạy Từ-Bi (lạy)
Tử sanh, sanh tử là chi ?
Gẫm trong giấc-mộng cũng bi như nhau
Đầy tới sáng xôn-xao với thế
Nhặng đua chen kiếm kế sanh nhai
Có thân giữa chốn đoạ dày
Đếm ba vạn sáu ngàn ngày khó khăn
Xin Từ-Phụ ra ân cứu độ
Tặng huyền-linh giác ngộ chi thành
Rõ phước đức, biết tội tình
Năm tâm đắp vững mặt thành Càn-Khôn
Trên nhờ có Chi-Tôn che chở
Thần, Thánh, Tiên, Phật hộ thân hèn
Đường tu nối bước cho quen
Xạ trần tâm tối cận đèn thiêng-liêng,
Nam mô Cao-Đài. (niệm 1 lần)

7

16

Đêm 2 - 10 - Giáp - Thìn. dạy học lại

Kinh vào học (1)

(Giọng Nam-xuân)

Đại Từ-Phụ xin thuong khai khiếu
Giúp trẻ thơ học hiểu văn-từ
Cần đều nên, lánh lẽ hư
Nương gươm thần-huệ dặng trừ nghiệp-cần
Dò đường Thánh khó-khẩn chẳng ngại
Tùng khuôn hồng nhỏ đại lớn khôn
Buộc yêu thương bạn đồng môn
Nghĩa-nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm
Nguyện tam-cang gìn tâm trọn Đạo
Nguyện ngũ-thương hiểu-thảo làm khuôn
Nguyện nên hươ'ng-hĩa tông-đường
Nguyện thươ'ng lê-thử trong trường công-
danh

Cầu khẩn dặng Chơn-linh nhập thể
Đủ thông-minh học lễ học văn
May duyên gặp hội Long-Vân
Thuyền thơ ngọn gió Cát-Đặng xuôi đưa.
16 Nam mô CAO-ĐÀI. (niệm 1 lần)

(1) Học-trò đọc khi nhập học.

Nguyệt 3-10-Giúp. Đứa đói lại thì 8 Cầu,
mỗi bài, 8 bài khuya vào ăn cơm 8 Cầu
và khi ăn rồi 8 Cầu. Năm Thuận mỗi

Bài

Kinh vào ăn cơm
(Giọng Nam-xuân)

Giữa vạn-vật con người một giống
Phải uống ăn nuôi sống thân phàm
Từ-bi ngủ-cốc dĩa ban
Dưỡng-nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân
Công Thần-Nông hoá dân buổi trước
Dạy khôn-ngoan học chức canh-diền
Nhờ ơn bảo mạng huyền Thiên
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh sanh
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 1 lần)

10

Kinh khi ăn cơm rồi
(Giọng Nam-Xuân)

Nguyện nhớ ơn nông-canh nhần-nhọc
Nguyện ơn người lúa thóc dĩa xay
Ngậm cơm ơn ngậm hằng ngày
Nên người con nguyện ra tài lợi sanh
Con cầu xin mảnh-hình tráng-kiện
Giúp nên công xây-chuyên cơ Đồi
Trên theo pháp-luật Đạo Trời
Dưới thương-sanh-chúng-một lời dinh ninh(1)
Nam mô CAO-ĐÀI

Mười bài Kinh song thất lục bát này của Đức Phạm-Hộ
Pháp đặt ra, có Đức Chương Đạo Nguyệt-Tâm Chơn Nhơn
chỉnh văn lại

11 bài

Kinh Hôn - phôi
(Giông Nam - xuân)

Cơ sanh-hoá Càn-Khôn đảo tạo
Do Âm-dương hiệp đạo biến thiên
Con người nắm vững chủ quyền
Thay Trời tạo thế giữ giềng nhưn-luân
Ở trước mắt Hồng-Quân định phận
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên
Trăm năm khá nhớ hương nguyên
Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh
Đã cùng gánh chung-tình hoà ái
Tua dục cơm, sữa vầy làm duyên
dưới trăng bóng ngọc còn nguyên
Ôm bình, bao tóc sang hèn cũng cam
Đường tổ - nghiệp nữ nam hưởng lửa
bớt cho nồng từ bữa ba sanh
Giữa đèn để một tấc thành
đồng sanh, đồng tịch đã dành nươ'ng nhau
Nam mô CAO-ĐÀI. (Niệm ba lần)

NGUYỆT-TÂM CHON-NHON

12 bài Kinh tụng khi Vua thắng hà
(Giọng Nam-Ai)

Ôn tặc đất ngọn rau nên nặng
 Đạo quân-vương chữ dặn nơi lòng
 Thượng-Hoàng sánh Đức CHÍ-CÔNG
 Mặc phò lê-thử khỏi vòng lao-lung
 Giúp xã-tắc tôi trung ra mặt
 Dây xa-thơ trời nhật Văn-minh
 Giúp dân hưởng chữ thái-bình
 Văn-ban vô-bá triều-đình đặc an
 Nay gần dạng NGỌC-HOÀNG THUỜNG-ĐẾ
 Tim CHÍ-LINH trị thế cứu Đời
 Thiên-lào Thánh ngự an ngôi
 Cầu cho dân-chúng khỏi hồi can-qua
 Bốn ngàn năm quốc-giá đã lập
 Cối Năm-Châu bồi đắp gian-sơn
 Trụ tâm nòng đỡ quốc-hồn
 Giữ bền danh-nghiệp vĩnh tồn hậu-lai
 Kia CHÍ-TÔN CAO-ĐÀI dương ngự
 Rười hồng-ân chắc giữ biên-cương
 Sống thì định bá đồ vương
 Qui Thiên dựng lại miếu-dương thuở xưa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

20

47-01

13 bài

Kinh tụng cho thầy khi qui vị

(Giọng Nam-Ai)

Đường công danh càng nhìn quảng đại
Nghĩa thầy trò nghỉ lại khó quên
Vái cùng Sư-Phụ linh-thiên
Chứng lòng đệ-tử đáp đền ơn xưa
Đầu hoạn-lộ chưa vừa sở nguyện
Đầu cửa quyền trọng tiếng chẳng dân
Ơn Cha sanh hoá ra thân
Ơn Thầy huấn-giáo cũng gần như nhau
Khoa võ-môn dầu nhào qua khỏi
Trương vi rỗng học hỏi nơi ai ?
Đẹp mình với vẽ cân - đai
Công thầy tô-diễm từ ngày ấu-xuân
Cõi hư - vô nay vẫn gần phước Thánh
Xin châu toàn đường hạnh môn-sinh
Cõi Thiên xin gởi chút tình
Rót chun ly-hận gặt mình đưa thương

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM



16
8-11-19
S. H. H. H. H.
19

1k bài

KINH CẦU TỒ-PHỤ ĐẢ QUI LIÊU

(Giọng Nam-Ai)

Giọt máu mũ lưu truyền tại thế
 Con nhặng mong truyền kể lữa hương
 Nguyên cùng Thất-tổ xin thương
 Cho bèn gan tấc noi đường thảo ngay
 Xưa chẳng dặng phước may gặp Đạo
 Nay phò tri con cháu tu tâm
 Dâng gươm huệ kim xin cầm *Hiên*
 Chặt lia trái-chũ dặng tâm ngôi Thiên
 Dầu tội-chương ở miền địa-giải
 Dầu oan-gia ở ngoại Càn-Khôn
 Dầu mang xác tục hay hồn
 Nhớ cầu Từ-phụ Chí-Tôn cứu nạn. *12 câu*
 Dầu đoạt vị ở an Thiên-cảnh
 Dầu tái-sanh mở cảnh siêu phàm
 Nương thuyền Bát-Nhả cho an
 Diu chừng con cháu vào đảng nghĩa-nhân
 Kia lối bóng hồng-ân bao phủ
 Cả thế-gian đầy đủ đạo mầu
 Âm-dương dôi nẻo như nhau
 Cứu huyền Thất-Tổ giữ cầu thọ tri
 Chốn Tây-Phương đường đi thông thả
 Cõi Diêm-Cung tha quả vong căn

Ngô-rim² Khuya tháng 10 - ngày 2 Giáp Thìn

Học Khuya Hy lương lai là 12 câu
-95-
câu Ba Đoàn thị Điểm

Tiểu-diệu định tánh năm phan

Do theo Cực-Lạc đón dàng siêu thắng 12 câu nữa

Nhờ nổi hiếu khó ngăn nét thâm

Tướng nguồn ân đốt năm tâm hương

Tất lòng đòi đoạn đau thương

Chơn mây vái với hương hồn hiền linh và còn kêu

(Tụng tiếp kinh Cửu-khở)

Đin chim viết

Công 12 câu

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

Kinh cứu khổ

Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh
Quang-Thế-Âm Bồ-Tát (đọc ba lần).

Nam mô cứu-khở, cứu nạn Quang-Thế-Âm
Bồ-Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số
Phật, vô lượng công-đức Phật, Phật cáo A-
Nang ngôn, thứ kinh Đại-Thánh năng cứu
ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam
tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưt thiên biển,
nhưt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưt vạn
biển, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô phật lực oai, nam mô phật lực
hộ, sử nhơn vô ác-tâm linh nhơn thân đắc

đồ, hồi quang bồ-tát, hồi thiện bồ-tát. A-Nậu
Đại-Thiên-Vương, chánh điện bồ-tát, ma-kheo
ma-kheo, thanh-tịnh tỷ-kheo, quan-sự đặc
tán, tụng sự đặc hưu, chư Đại-Bồ-tát, ngũ bá
A-La-Hôn cứu hộ đệ-tử . . . (1) nhứt thân ly
khổ nạn, tự ngôn Quang-Thế-Âm. Anh lạc
bất tu giải, cần đọc thiên vạn biến tai nạn
tự nhiên đặc giải thoát, tin thọ phụng hành
tức thuyết, chơn ngôn viết : Kim-bà-kim-bà
đế, Cầu-ha-cầu-ha đế, Đa-La-Ni-đế, Ni-Ha-
La đế, Ti-Lê-Ni-đế, Ma-Ha-Dà đế, Chơn-
Lãng càn đế, ta-bà-ha.

(Tụng ba lần).

KINH CHA-MẸ ĐÁ QUI LIỀU

(Giọng nam-ai)

Ơn cùc dục cù-lao mang nặng
Lở thân côi mưa nắng khôn ngừa
Âm dương cách bóng sớm trưa
Thon don phận bạc không vừa hiếu thân
Đầu cùi lạy (2) linh-hiền

(1) Iêu họ củã bệuh nnon.

(2) Song-thân, hoặc phụ-thân hay mẫu-thân, đã qui liễu.

21-5-41 D. 4-8-50

Lê muối dưa làm riêng hiếu-tâm
Ven Trời gởi chút tình thâm
Động lòng thương nhớ tuồng dâm lệ sa
Xin có tướng ruột rà máu mủ
Cỏi hư-linh bao phủ ân hồng
Cảnh Thiên nơi bước Hoá-công
Năm phan Tiếp-Dẫn vào vòng Như-Lai
Chốn Hư-Linh chờ ngày hội hiệp
Dầu căn xưa quã kiếp dương bao
Thả cam vui chốn Động-đào
Đừng vì nhớ trẻ trở vào phạm-gian
Nuốt tiếng than đôi hàng lả-chả
Tướng đến đều nhưn-quả mà đau
Xem thân tuổi hạc càng cao
E ra tử biệt Thiên-tào định phân
Nổi hương lửa nhưn-luân đạo trọng
Con gìn câu chết sống trọn nghi
Sắp mình cúi lạy Từ-Bi
Tiền khiên phụ-mẫu Tam-Kỳ xá ân
Xin (1) định thần định tánh
Nói khuôn-linh nẻo thánh đưa chơn
Thong-dong cỏi thọ nương hồn

(1) Cha-me hay lịnh mẹ hoặc lịnh cha đã qui liêu.

Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa
Chun ly-biệt con đưa tay rớt
Mỗi thương-tâm chưa ngớt đeo sầu
Cha ở đâu, mẹ nơi đâu ?
Tâm tan kinh gởi một bầu lệ châu.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH CẦU BÀ CON THÂN BẰNG CỐ HỮU ĐÀ
QUI LIÊU (Giọng Nam-Ai) C-7-e, D

Khi dương-thế không phân phải quấy
Nay hư-linh đã thấy hành tàng
CHÍ-TÔN xá tội giải oan
THÀNH, THẦN, TIÊN, PHẬT cứu nạn độ căn
Đã từng chịu khó khăn kiếp sống
Định tâm thần giải mộng Nam-kha
Càn-Khôn để bước ta-bà
Đoạt cơ thoát-lục tạo nhà cõi Thiên
Ơn Tạo-Hoá tha tiên khiên trước
Đưa linh-phan tiếp rước nguyên-nhân
Tiên-phong phủi ngọn Phất-trần
Liêng-Đài đỡ gót đến gần Tây-phương
Cửa Cự-Lạc don đường thẳng tới
Tâm không-môn dạng đợi NHƯ-LAI

Hào-quang chiếu diệu CAO-ĐÀI
May du ân này đã gặp ngày siêu sanh
Trụ nguyên-tánh hồn linh nhân lạc
Cõi Đào-nguyên cõi hạc thừa long
Lánh xa trước chất bụi-hồng
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung-dung
Nơi cung Ngọc học thông Đạo cả
Chốn vô-hư Tạo-Hoá tìm cơ
Trên đường Thánh-dức lần dò
Trường-sanh màu-nhiệm nơi lò Hoá-Công
Khá từ bỏ xa giòng bể khổ
Diệt trần tình Cam-Lộ tẩy nhờn
Ngân-kiều Bắc-Nhả qua bờ
Đưa duyên dễ bước kiếp giờ siêu thăng
(Tụng kinh này rồi tiếp tụng DI-LẠC-CHƠN
KINH *28 câu* ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

Kinh tụng huynh-đệ măng phần

(Giọng Nam-Ai) *ngân 28 câu*

Niềm thù-túc đã dành vĩnh-biệt
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng
Thân nhau từ buổi lọt lòng
Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau

Câu chọc ruột còn đau đớn bấy
Hương âm-dương hết thấy mặt nhau
Rẽ phân cốt nhục đồng-bào
Cảnh thiên cỏi tục lẽ nào không thương
Thương những thuở huyền-đường ôm ấp
Thương những khi co đắp chung mền
Thương hồi thơ bé tuổi tên
Thương cơn khôn lớn giữ bèn nghĩa nhau
Rủi thiên-số Nam-Tào đã định
Giải căn-sinh xa lánh trần-ai
Khá tua theo bóng CAO-ĐÀI
Nường mây thoát tục ra ngoài Càn-khôn
Khối tình ái hương hồn dầu nhớ
Tránh oan-giá giải nợ trầm-luân
Viếng thăm hôm sớm.... (1)
Trọn câu thần-tĩnh ân-cần cung Tiên
Gởi Tở-phụ (2) hiền cung phụng
Gởi sắp em còn sống nơi đời
Rót chun ly-biệt lưng voi
Mãnh lòng tha thiết đưa người bạn xưa

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

(1) song-thần hoặc phụ-thần hay là mẫu-thần đã qui vị
(2) anh hay là chị mùng phầu.

Kính tụng khi chớng quý vị

(Giọng Nam-Ái)

Niềm ân-ái thân hoà làm một
Nghĩa sơ giao khắc cốt ghi xương
Nhấn mưa gởi gió đưa thương
Từ đây thiếp tỏ đoạn-trường với ai ?
Càng nhớ đến những ngày hội-ngộ
Càng ngồn-ngan mỗi nợ tình chung
Đã đành bẽ gãy chữ đồng
Hiền-linh chứng chiếu tấm lòng tuyết trinh
Dầu sống sót cũng đành gọi thác
Vui chi còn man-mác tơ duyên
Thiệt thòi cam phận thuyền quyền
Chứa-chan giọt lệ cữu-tuyền cuộn trôi
Chàng đã dặng phũ rồi nợ thế
Xin hiền-linh giúp kẻ góa thân
Chở-che khỏi kiếp phong-trần
Gìn gương liệt-nữ hồng-quần dễ soi
Chàng dầu dặng thành thời cảnh tri
Hộ dầu con giữ kỹ nhưn luân
Chàng dầu vinh hiển cảnh Thần
Gởi trong giấc-mộng dặng gần cùng nhau
Chàng dầu hưởng Thiên-Tào huyền phép
Đỡ đường trần chật hẹp thân côi

Chàng dầu cung Ngọc an ngôi
 Xin thương thân thiếp nợ đời còn mang
 Gởi hồn-phách cho chàng định số
 Gởi kiếp-căn chàng mở dây oan
 Thiếp cam bao tóc thờ chàng
 Rót chun ly-biệt đôi hàng lụy sa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIÊM

Liệt 24 Hào văn khố 1970
 ngày rằm tháng 10 năm 1970

Kính tụng khi vợ qui liêu.

(Giọng Nam-Ai)

Trông tơ tóc cùng nhau trọn Đạo
 Theo từng phu sũa áo nâng khăn
 Âm-dương đôi nẻo chia phân
 Tùy-sơn vận-mộng mới gần dặng nhau
 Khi dễ bước phòng đảo lạnh ngắt
 Mãnh tàn-y dượng nhắc nghi-dung
 Thấy cơn tử biệt nảo-nùng
 Hương-thè tắc ngọn lạnh lũng tơ duyên
 Càng nhớ đến lời nguyên buổi trước
 Thẹn non sông chưa ngọt tinh nồng
 Phụ phàn chi bấy Hoá-công
 Lòng nào mà lại cắt lòng không đau
 Nối tông-tổ biết bao nghĩa trọng
 Cơ nghiệp còn lưu mộng tan-du

Mập-mờ nhẵn nguyệt đêm thu
Kẻ còn người mất ai sầu hơn ai ?
Vòi nhẵn khách dạ dài có trống
Vây bóng hình để trống nơi nao ?
Hay là lạc bước nguồn dào.
Đề thương cho mặt anh hào đeo máng
Ngồi quanh quẻ đèn tàn một bóng
Chịu goá thân tuyết đóng song thu
Bước Tiên nằng dả ngao-du
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên
Hay nằng dặng nhập miền Cực-Lạc
Đoái trông người chưa thoát trầm-luân
Ngước trông niu ngọn phát trần
Chồi Tiên quét sạch nợ nằng oan-gia
Dàng mãnh tâm gọi là cửa lễ
Chén ly-tinh là lệ ái-ân
Dầu chi cũng nghĩa chi thân
Khối tình còn có một lần đây thôi

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

CHUNG

Lời cầu nguyện

Đề. hũ là thành tâm
cầu nguyện Đức Chí. Tôn và Phật. Mẫu
và các Đấng Vĩng. Liêng ban ân cho Đức
Hổ. Pháp của Đề. hũ nói. Cầu. nguyện. Cùng
đầy dãi Pháp và dãi nguyện giải khổ
cho nhơn loại, giảm nạn đao binh
khai kiếp trong cõi chuyển thế.

Đề. hũ nguyện vưng trọn công nghiệp
và tâm đức từ Thiên hành như đạo

21-1-1954

Lời cầu nguyện

Nam-Mô Lão-Đài Tiên Ông Đại-Bồ. Tát Ma-hê-Bát
Nam-Mô Địa-Bửu Thần-Mẫu Vô Cực Chơn. Tôn

Đề. hũ thành tâm cầu nguyện
Đức Chí. Tôn và Phật. Mẫu ban ân diển cho
Đức Hổ. Pháp đũ nguyện nâng truyền giáo
Đức. Chơn và độ nhơn. loại về đường đạo
Đức

ngày 13 tháng năm Giáp-Ngo.
Đ. l. 13 quĩn 1954.

W. H. King